

2021

202

2023

Vững Tiến
TƯƠNG LAI

2022
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



ĐỒNG HÀNH - ĐỒNG CHIA SẺ
cùng Quý Khách hàng trong suốt hơn 27 năm qua.

NỘI DUNG

- 04 Các con số nổi bật năm 2022
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 10 Tổng quan về Bảo Long
- 14 Mạng lưới hoạt động
- 16 Cổ đông và Đối tác
- 18 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Thông tin cổ phần và cổ đông
- 22 Sự kiện nổi bật năm 2022
- 24 Các giải thưởng tiêu biểu
- 26 Sơ đồ tổ chức
- 28 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 36 Giới thiệu Ban Điều hành
- 40 Mục tiêu phát triển giai đoạn 2023-2027
- 42 Rủi ro và quản lý rủi ro

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 46 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
- 50 Báo cáo tình hình triển khai các giải pháp kinh doanh năm 2022
- 56 Kế hoạch hoạt động và Giải pháp kinh doanh 2023
- 60 Nguồn Nhân lực và Đào tạo

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 66 Quản trị Doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững
- 68 Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
- 70 Trách nhiệm với môi trường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- 74 Thông tin về Tổng Công ty
- 75 Báo cáo của Ban Điều hành
- 76 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 78 Bảng cân đối kế toán
- 82 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 85 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 87 Thuyết minh báo cáo tài chính

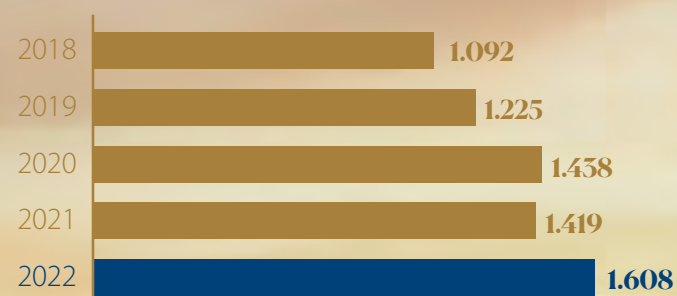
CÁC CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2022

DOANH THU
PHÍ BẢO HIỂM
NĂM 2022

1.608

Tỷ đồng

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM (tỷ đồng)



TỔNG TÀI SẢN
NĂM 2022

2.523

Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN (tỷ đồng)

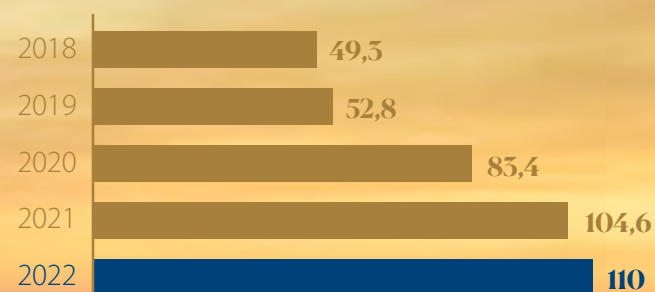


LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ
NĂM 2022

110

Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (tỷ đồng)



VỐN CHỦ SỞ HỮU
NĂM 2022

748

Tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU (tỷ đồng)



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên Công ty,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long), tôi xin gửi tới Quý khách hàng, Quý đối tác, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Bảo Long lời chào, lời cảm ơn trân trọng vì sự đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua!

Năm 2022, sau thời gian dài ảnh hưởng bởi dịch bệnh, trên cơ sở "Thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", mọi hoạt động tại Việt Nam nói riêng và Thế giới nói chung từng bước được khôi phục. Điều này được thể hiện qua hàng loạt các chỉ tiêu như: Sự tăng trưởng về doanh thu phí bảo hiểm, năng lực tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm, việc thực hiện tốt chức năng chi trả quyền lợi bảo hiểm tăng cường các dịch vụ tiện ích chăm sóc khách hàng, việc gia tăng tái đầu tư trở lại nền kinh tế, đóng góp vào sự phát triển nền kinh tế xã hội, việc triển khai tích cực các loại hình bảo hiểm thực hiện chủ trương chính sách của nhà nước...

Bằng sự quyết tâm của toàn thể Cán bộ nhân viên, sự ủng hộ của Quý Khách hàng, Quý Đối tác, Quý Cổ đông và ý chí vững vàng của Ban lãnh đạo mà bất kể trở ngại nào Bảo Long cũng đều vượt qua. Trong năm 2022, Bảo Long đã chứng minh được bản lĩnh của một thương hiệu vững vàng trước mọi sóng gió thời cuộc khi lội ngược dòng và ghi nhận được những kết quả khả quan.

Lũy kế cả năm 2022, doanh thu phí bảo hiểm của Bảo Long đạt 1.608.492 tỷ đồng, tăng 95% so với kế hoạch. Tính đến hết năm 2022 lợi nhuận trước thuế của Bảo Long đạt 110.115 tỷ đồng, tăng gần 5% so với năm trước. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 150.519 tỷ đồng, tăng 105% so với kế hoạch. Chi phí hoạt động tài chính đạt 14 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần năm 2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 7% xuống 262 tỷ đồng.

Năm 2022, với thông điệp "Vững Tiến Tương Lai", Bảo Long muốn truyền tải thông điệp mạnh mẽ và sẵn sàng bước vào chặng đường mới tiếp theo với những giá trị tốt đẹp hơn. Bên cạnh nỗ lực đảm bảo hiệu quả kinh doanh Bảo Long đã chủ động nắm bắt mọi cơ hội phục hồi của thị trường để đáp ứng linh hoạt, liên tục cải tiến sản phẩm, dịch vụ.

Năm 2023, việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số một cách mạnh mẽ đóng vai trò then chốt. Mặt khác, Bảo Long cũng tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, xây dựng nhiều chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho xây dựng nhiều chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho Cán bộ nhân viên. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Với hơn 27 năm kinh nghiệm hình thành và phát triển, Bảo Long vẫn luôn nỗ lực lắng nghe, cải thiện dịch vụ để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Với những chiến lược đúng đắn, Bảo Long sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa, vươn lên tầm một cao mới trong tương lai.

Với những nỗ lực trong việc xây dựng và phát triển để trở thành một trong những Doanh nghiệp bảo hiểm uy tín hàng đầu tại Việt Nam. Tổng Công ty Cổ phần Bảo Long đã vinh dự nhận được giải thưởng: Thương Hiệu Mạnh Việt Nam 2022; Thương Hiệu Mạnh Asean 2022; Tổ chức Bảo Hiểm Có Uy Tín Trong Lĩnh Vực Hàng Hải 2022. Từ đó, khẳng định chất lượng, uy tín và sức mạnh của một thương hiệu Việt trên thị trường trong năm qua.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long), tôi xin gửi tới Quý khách hàng, Quý đối tác, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Bảo Long lời chào, lời cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ, đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên Công ty. Chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,



NGUYỄN THÀNH LONG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

01

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- 10 Tổng quan về Bảo Long
- 14 Mạng lưới hoạt động
- 16 Cổ đông và đối tác
- 18 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Thông tin cổ phần và cổ đông
- 22 Sự kiện nổi bật năm 2022
- 24 Các giải thưởng tiêu biểu
- 26 Sơ đồ tổ chức
- 28 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 36 Giới thiệu Ban Điều hành
- 40 Mục tiêu phát triển giai đoạn 2023-2027
- 42 Rủi ro và quản lý rủi ro

Khởi tạo

HÀNH TRÌNH MỚI

Năm 2022, bên cạnh việc tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; thì việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số một cách mạnh mẽ đóng vai trò then chốt đối với hoạt động của Bảo Long trong năm qua.

TỔNG QUAN VỀ BẢO LONG

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BẢO LONG

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào ngày 11/07/1995, với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng.

Bảo Long là Công ty Cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm Phi nhân thọ tại Việt Nam và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận số 05TC/GCN xác nhận đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Ngày 14/5/2012 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long).

Trải qua 27 năm hoạt động và phát triển, với 46 công ty thành viên và gần 1.000 đại lý bảo hiểm cùng năng lực tài chính vững mạnh, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, Bảo Long hoàn toàn có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của Khách hàng.

THÔNG TIN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Tên tiếng Anh	BAO LONG INSURANCE CORPORATION
Tên giao dịch Tiếng Việt	BẢO HIỂM BẢO LONG
Tên viết tắt	BẢO LONG
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	059614 ngày 2 tháng 8 năm 1995 Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Trụ sở chính	185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(84.28) 38 239 219
Fax	(84.28) 38 228 967
Website	www.baolonginsurance.com.vn
Tài khoản số	156 01 0126637 0001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, TP.HCM
Vốn điều lệ	600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)

TỔNG QUAN VỀ BẢO LONG

SLOGAN

ĐỒNG HÀNH - ĐỒNG CHIA SẺ

Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành cùng các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...



TÂM NHÌN

Trở thành Công ty Bảo hiểm được tin nhiệm hàng đầu.



SỨ MỆNH

Tạo dựng một cộng đồng bình an và thịnh vượng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Con người là trọng tâm
- Đội ngũ chính trực
- Không ngừng đổi mới



VỚI KHÁCH HÀNG

Thấu hiểu mọi nhu cầu của khách hàng, đưa ra giải pháp sản phẩm tối ưu, đảm bảo dịch vụ nhanh chóng, chính xác.



VỚI CHÍNH MÌNH

Không ngừng phấn đấu, đổi mới và hoàn thiện.



VỚI NHÂN VIÊN

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và chuyên nghiệp, đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng và tạo điều kiện phát triển cho tất cả cán bộ nhân viên.



VỚI XÃ HỘI

Tuân thủ quy định pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



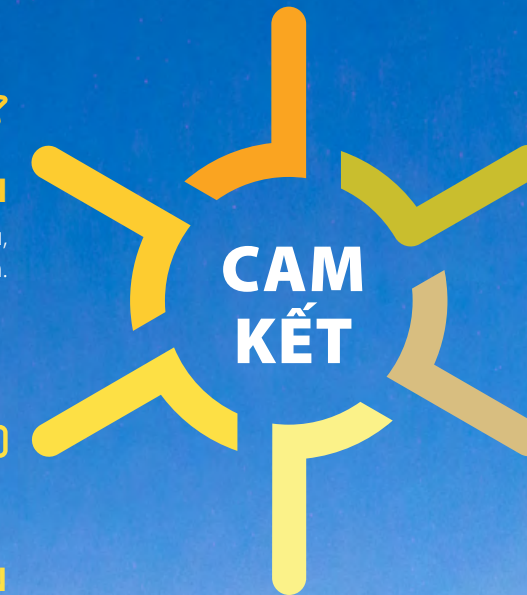
VỚI ĐỐI TÁC

Hợp tác lâu dài, chia sẻ cơ hội cùng phát triển.



VỚI CỔ ĐÔNG

Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



TỔNG SỐ CÔNG TY
THÀNH VIÊN

46
CÔNG TY



TỔNG SỐ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM
TRÊN TOÀN QUỐC

~1.000
ĐẠI LÝ BẢO HIỂM



TỔNG SỐ ĐIỂM GIAO DỊCH
BẢO HIỂM

230
ĐIỂM GIAO DỊCH

CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI TÁC



CỔ ĐÔNG

Bảo Long vinh dự có các cổ đông là những Doanh nghiệp có uy tín hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, dịch vụ ở Việt Nam.

ĐỐI TÁC

Trong quá trình kinh doanh bảo hiểm, Bảo Long vinh dự được cộng tác với nhiều đối tác lớn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau:

- ☆ **Ngân hàng:** Những ngân hàng hàng đầu như SCB, Eximbank, Tienphongbank, Sacombank, OCB, BanVietbank, Vietbank, KienLongbank...
- ☆ **Kênh phân phối bảo hiểm truyền thống:** Các công ty môi giới hàng đầu trên thị trường như Aon, Marsh, Willis Towers Watson, ...
- ☆ **Kênh phân phối bảo hiểm phi truyền thống, số hóa các sản phẩm bảo hiểm cá nhân:** Viettel, MSH, Pharmacy, Momo, Shopee...
- ☆ **Tái bảo hiểm:** Ngoài ra, Bảo Long đã cộng tác rất hiệu quả và nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của các nhà Tái bảo hiểm lớn trên thế giới như CCR (Caisse Centrale de Reassurance), Swiss Re, Munich Re, ACR; Lloyd's syndicate, QBE, AIG...



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2017

Ngày 07/04/2017, Bảo Long chính thức tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC18/KDBH do Bộ Tài chính cấp. Trong năm, Bảo Long thành lập thêm 05 đơn vị thành viên nâng tổng số đơn vị thành viên lên 46 đơn vị thành viên và tiếp tục nhận được giải thưởng Top 10 công ty bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam.

2018

Với mục tiêu CHUYỂN ĐỔI TOÀN DIỆN - NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU, Bảo Long đã đạt được dấu ấn 1.092 tỷ đồng doanh thu, vượt cột mốc 1.000 tỷ đồng, đánh dấu một tầm cao mới của Bảo Long trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Đây là bước đệm quan trọng để Bảo Long hướng đến Doanh nghiệp 2.000 tỷ vào năm 2022 theo chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

1995

Ngày 11/07/1995, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rộng) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh. Bảo Long là Công ty Cổ phần bảo hiểm đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2012

Ngày 14/5/2012, Bộ Tài Chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rộng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

2013

Năm 2013, Bảo Long đã mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập thêm 6 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 19 đơn vị.

2019

Năm 2019, Bảo Long tiếp tục kiện toàn bộ máy cơ cấu tổ chức, phân vùng hoạt động kinh doanh thành 2 trung tâm kinh doanh miền và 9 vùng trải dài từ Bắc chí Nam.

Bảo Long tiếp tục nhận được các giải thưởng Thương hiệu Mạnh và Tin & Dùmng Việt Nam.

2020

Bảo Long kỷ niệm 25 năm thành lập bằng nhiều hoạt động nổi bật như tổ chức thành công chương trình talkshow "Tạo dựng một cộng đồng bình an và thịnh vượng", thực hiện chương trình khuyến mại "Bảo Long - Vì một cộng đồng bình an và thịnh vượng", ra mắt gói sản phẩm Điều trị ung thư quốc tế Global Cancer Care thông qua chương trình "Bảo Long - Vì chúng tôi quan tâm đến bạn" và cùng nhiều hoạt động hướng về cộng đồng.

Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh ASEAN và Thương hiệu Tin & Dùmng Việt Nam.

2014

Năm 2014 là năm đánh dấu một cột mốc mới của Bảo Long khi cơ cấu cổ đông có sự thay đổi lớn. Ngày 14/04/2014, Bảo Long được Bộ Tài Chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH chấp thuận Ngân Hàng TMCP Sài Gòn là cổ đông chiến lược của Bảo Long. Trong năm, Bảo Long thành lập thêm 2 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 21 đơn vị.

2021

Năm 2021, Bảo Long tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự Lãnh đạo, tìm kiếm và phát triển đội ngũ kinh doanh với nhiều chương trình hỗ trợ nhân sự. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu tư vấn cho Khách hàng.

Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam, Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN.

2022

Năm 2022, Bảo Long tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự Lãnh đạo, tìm kiếm và phát triển đội ngũ kinh doanh với nhiều chương trình hỗ trợ nhân sự. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu tư vấn cho Khách hàng.

Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam, Top 10 Sản phẩm chất lượng tốt được người Việt tin dùng.

2016

Bảo Long tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 404 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 71/GPD9C9/KDBH do Bộ Tài Chính cấp, thành lập thêm 11 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 41 đơn vị.

Năm 2016, Bảo Long vinh dự được bình chọn Top 10 công ty bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam.

2015

Ngày 11/12/2015, hơn 40,3 triệu cổ phiếu (CP) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long chính thức được giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán BLI.

Cùng năm đó, Bảo Long đã kỷ niệm 20 năm thành lập, chính thức tăng vốn điều lệ lên 404 tỷ đồng, thành lập thêm 9 đơn vị thành viên nâng tổng số đơn vị thành viên lên 30 đơn vị và vinh dự nhận được giải thưởng "Dịch vụ bảo hiểm tốt nhất Việt Nam 2015" do Tổ chức Global Banking and Finance Review Awards của Anh bình chọn.

THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

600

Tỷ đồng

THÔNG TIN CỔ PHẦN

tại ngày 31/12/2022:

- ☆ **Tên cổ phiếu:**
CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
- ☆ **Vốn điều lệ của Công ty:**
600.000.000.000 đồng
- ☆ **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**
600.000.000.000 đồng
- ☆ **Số cổ phiếu đang lưu hành:**
59.999.474 cổ phiếu
- ☆ **Cổ phiếu quỹ:** 526
- ☆ **Mệnh giá cổ phiếu:**
10.000 đồng/cổ phiếu
- ☆ **Số cổ phiếu niêm yết:**
60.000.000 cổ phiếu

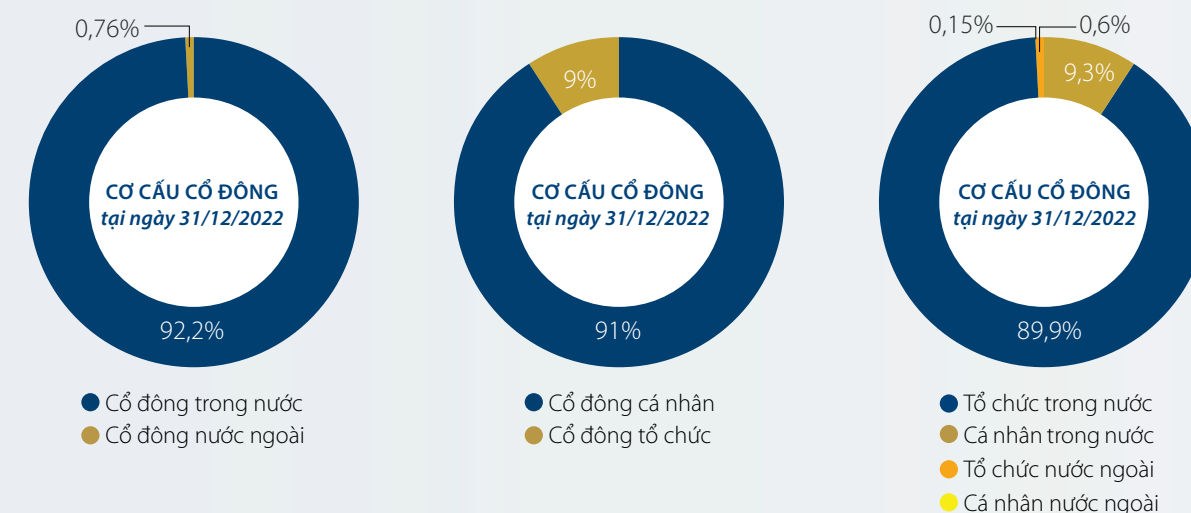
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Phân loại theo cổ đông trong nước và nước ngoài tại ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Cổ phần	% VĐL	Cổ phần	% VĐL	Cổ phần	% VĐL
Cá nhân	5.581.263	9,3%	92.588	0,15%	5.673.851	9%
Tổ chức	53.963.473	89,9%	362.150	0,60%	54.325.623	91%
Tổng cộng	59,544,736	99,2%	454,738	0,76%	59,999,474	100%

Phân loại theo cổ đông lớn (từ 5% trở lên) tại ngày 31/12/2022

Tên cổ đông	Vốn cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	49.082.342	81,80%
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.903.651	6,51%
Khác	7.013.481	11,69%
Tổng cộng	59.999.474	100%




SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022

Năm 2022 cũng chính là năm kết thúc và tổng kết chiến lược 5 năm (2018 – 2022) và bắt đầu một chặng đường mới cho kế hoạch 5 năm tiếp theo của Bảo Long.

THÁNG 3/2022

01


Nhằm giúp Cán bộ nhân viên, CTV Kienlongbank hiểu rõ hơn về sản phẩm Bảo hiểm sức khỏe dành cho Khách hàng vay vốn (Bảo hiểm khoản vay) của Bảo Long, đồng thời nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và chất lượng bán chéo sản phẩm, dịch vụ, góp phần vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh thông qua Kênh Bancassurance, Bảo hiểm Bảo Long đã hợp tác cùng KienlongBank tổ chức chương trình “Tọa đàm nâng cao nghiệp vụ Bảo hiểm khoản vay năm 2022 cho 8 khu vực của KienlongBank”.



THÁNG 3/2022

25

Bảo Long tổ chức đào tạo về sản phẩm du lịch mới, chia sẻ lắng nghe giải đáp những vướng mắc về sản phẩm cho cán bộ kinh doanh.



THÁNG 4/2022

11

Bảo hiểm Bảo Long đã triển khai 02 sản phẩm bảo hiểm du lịch mới đó là Bao Long Vietnam Pass cho khách nhập cảnh vào Việt Nam và Bao Long Global Pass dành cho khách du lịch từ Việt Nam đi các nước, góp phần mang đến một hành trình hoàn hảo cho du khách.



THÁNG 4/2022

23

Ngày 23/4/2022, Bảo Long được vinh danh tại Lễ Công bố **Thương hiệu mạnh ASEAN 2022** do Hiệp hội thông tin Công nghiệp Châu Á (AIPA), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á phối hợp cùng các tổ chức quốc tế tổ chức.



THÁNG 9/2022

17

Ngày 17/09/2022 - 19/09/2022, toàn thể lãnh đạo Bảo Long trên toàn quốc đã tham dự “Hội nghị tổng kết năm tài chính 2022 và định hướng kế hoạch hoạt động năm tài chính 2023” tại Quảng Bình. Và cũng trong dịp này, các lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên tại Trụ sở chính đã có chuyến tham quan du lịch tại vùng đất Quảng Bình.



THÁNG 10/2022

12

Ngày 12/10/2022, Bảo Long đã vinh dự lọt vào Top 10 “Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng” tại Lễ Công bố Thương hiệu mạnh Việt Nam 2022 do Tạp chí Kinh Tế Việt Nam - VnEconomy - Vietnam Economic Times tổ chức.



THÁNG 10/2022

06

Theo quyết định của Bộ Tài Chính ngày 06/10/2022, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được vinh danh trong danh sách Tổ chức bảo hiểm có uy tín trong lĩnh vực Hàng Hải.



THÁNG 12/2022

18


Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã vinh dự lọt vào Top 10 Giải thưởng “Hàng Việt Tốt Được Người Việt Tin Dùng” do Viện Kinh tế và Văn hóa kết hợp với Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam tổ chức.



THÁNG 11/2022

21

Bảo Long đã tổ chức chuyến đi du lịch dành cho những lãnh đạo xuất sắc và nhân viên kinh doanh xuất sắc nhất năm tại Nhật Bản.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

★ NĂM 2006

CÚP VÀNG
"Thương Hiệu Việt"

★ NĂM 2009

BẰNG KHEN
"Doanh nghiệp đã có nhiều thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường Bảo hiểm Việt Nam từ năm 1999 - 2009"

★ NĂM 2012

Top 20
"Dịch Vụ Vàng Việt Nam"

★ NĂM 2015

BẰNG KHEN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
"Đơn vị đã có nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh góp phần xây dựng và phát triển thị trường Bảo Hiểm trong giai đoạn từ 2010 đến 2015"

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN

"Dịch Vụ Bảo Hiểm Tốt Nhất Việt Nam"
do Tạp chí Global Banking & Finance review của Anh Quốc bình chọn

★ NĂM 2016

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2015"
do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

Top 10
"Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín"

★ NĂM 2017

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2016"
do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

Top 10
"Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín"

Top 20
"Thương Hiệu Phát Triển Bền Vững"

Top 20
"Sản phẩm, Dịch vụ Chất lượng cao 2017 với sản phẩm Bảo hiểm Bảo Tâm An"

★ NĂM 2018

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam 3 năm liên tiếp"
do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

Top 10
"Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín 3 năm liên tiếp"

Top 500
"Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - theo mô hình Fortune 500 4 Năm liên tiếp"

★ NĂM 2019

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam"
do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

DANH HIỆU
"Thương Hiệu Tin và Dừng Việt Nam"

Top 500
"Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - theo mô hình Fortune 500"



★ NĂM 2020

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh ASEAN"

DANH HIỆU
"Thương hiệu tin và dưng Việt Nam"

Top 500
"Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - theo mô hình Fortune 500"

★ NĂM 2021

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh ASEAN"

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam"

DANH HIỆU
"Thương Hiệu Tin và Dưng Việt Nam"

Top 500
"Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - theo mô hình Fortune 500"

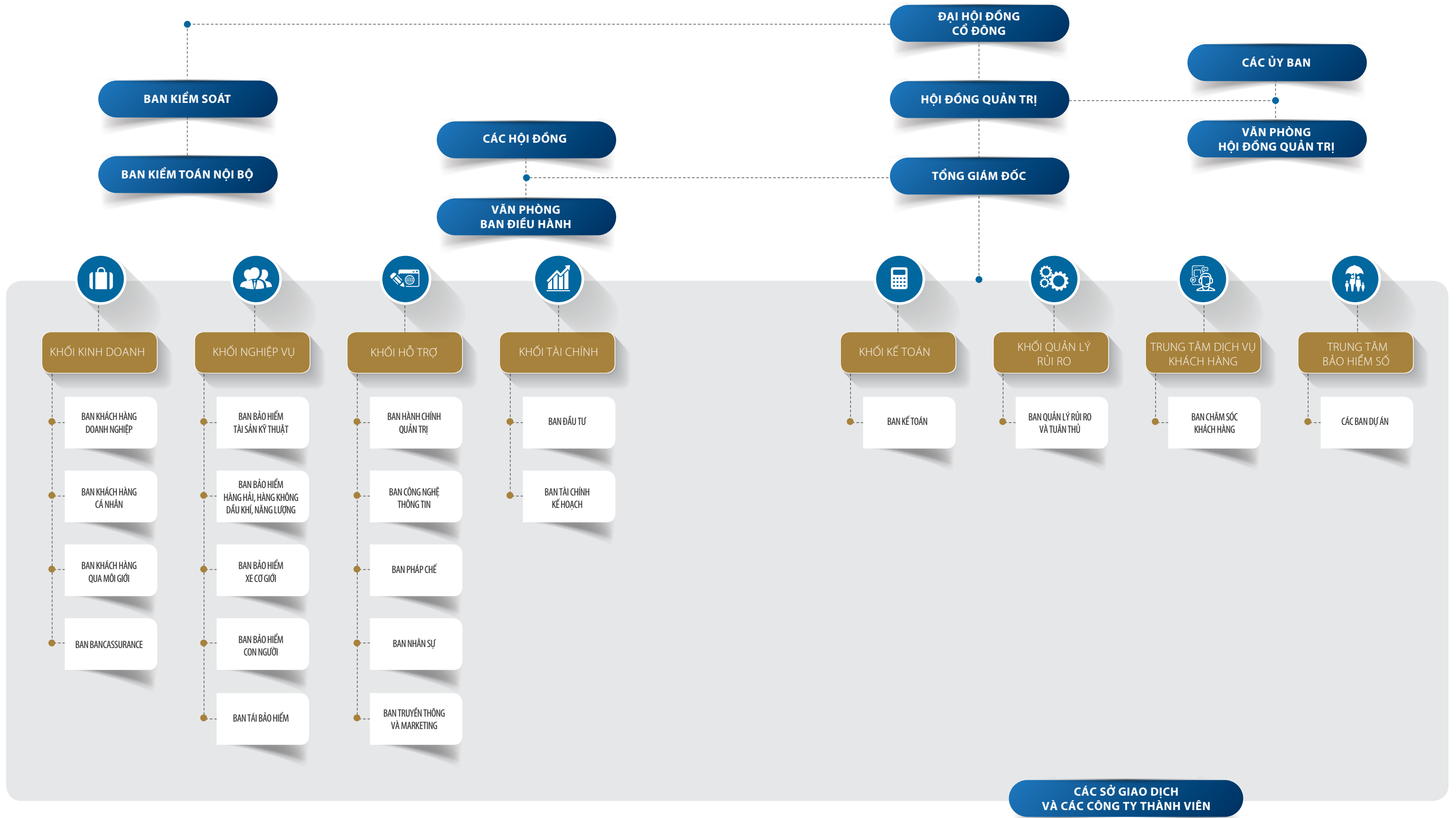
Top 500
"Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - theo mô hình Fortune 500"

★ NĂM 2022

CÚP VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN
"Thương Hiệu Mạnh Việt Nam"

Top 10
"Sản phẩm chất lượng tốt được người Việt tin dùng năm 2022"

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Long tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế thương mại, tốt nghiệp khóa lý luận chính trị cao cấp tại Trường Nguyễn Ái Quốc 2.

Ông Nguyễn Thành Long nguyên là Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN (Eximbank), Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC).

Hiện nay, Ông Nguyễn Thành Long đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB).

ÔNG PHAN QUỐC DŨNG

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phan Quốc Dũng tốt nghiệp Kỹ sư Hàng hải và tham gia chương trình sau đại học Fulbright Kinh tế học ứng dụng.

Ông Phan Quốc Dũng từng đảm nhiệm các vị trí Trưởng Phòng Bảo hiểm Hàng hóa, Trưởng phòng Quản lý Nghiệp vụ, Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Phó Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Bảo Minh Bến Thành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Công nghệ Mạng Toàn Cầu; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Jardine Lloyd's Thompson.

Hiện nay, Ông Phan Quốc Dũng giữ chức vụ Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Hùng tốt nghiệp Cử nhân Tài chính - Ngân hàng và tham gia chương trình sau đại học Fullbright Kinh tế học ứng dụng.

Ông Nguyễn Văn Hùng từng làm việc tại Ngân hàng Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và giữ các trọng trách sau: Phó Giám đốc Chi nhánh An Đông, Trưởng phòng Huy động và tiền gửi tiết kiệm Hội sở, Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại hối Hội sở, Kế toán trưởng Hội sở và Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Hiện nay, Ông Nguyễn Văn Hùng đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kế toán kiêm Kế toán Trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ PHẠM MINH CHÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Bà Phạm Minh Châm tốt nghiệp cử nhân Khoa Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc Dân; Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Bà Phạm Minh Châm đã từng đảm nhiệm vị trí Chủ nhiệm kiểm toán Khối Tài chính, ngân hàng tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hiện nay, Bà Phạm Minh Châm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

ÔNG HOÀNG MINH HOÀN

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Minh Hoàn tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Ông Hoàn có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí như: Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Khối Quan hệ Khách hàng, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Quản trị Tài chính và Nguồn vốn, Quyền Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Thường trực, Chủ tịch Ủy ban Tái cơ cấu, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Điều hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Hiện nay, Ông Hoàng Minh Hoàn đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).



ÔNG NGUYỄN THÀNH NAM

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Nam tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

Ông Nam có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí như: Trưởng Văn phòng đại diện Ngân hàng Vietcombank, Phó Phòng Khách hàng Doanh nghiệp, Trưởng phòng Bán lẻ, Phó Giám đốc Chi nhánh của Ngân hàng VietinBank.

Hiện nay, Ông Nguyễn Thành Nam đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).



ÔNG LẠI QUỐC PHONG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lại Quốc Phong tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính tại trường Đại học Michigan và tốt nghiệp Thạc sĩ Luật tại Đại học Luật St.Thomas, Hoa Kỳ.

Ông Phong có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như: Giám đốc Tài chính, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc doanh nghiệp.

Ông Lại Quốc Phong hiện đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nikko Ventures.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ LÊ THỊ THANH BÌNH

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Bình tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; là thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Bà Lê Thị Thanh Bình từng giữ những chức vụ tại Bảo Long như: Phó phòng Kế toán, Trưởng phòng Kiểm toán và Kiểm tra nội bộ, Giám đốc Ban Kiểm toán và Kiểm tra nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát.

Hiện nay, Bà Lê Thị Thanh Bình giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Bảo Long.

BÀ NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Tường Vy tốt nghiệp cử nhân Kinh tế.

Bà Nguyễn Thị Tường Vy có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng và từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa; Chuyên viên cao cấp trực thuộc Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện nay, Bà Nguyễn Thị Tường Vy giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và Phó trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



ÔNG VÕ HOÀNG DUY TRINH

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Võ Hoàng Duy Trinh tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng – Đại học Ngân hàng và Cử nhân Luật tổng hợp – Đại học Trà Vinh.

Ông Võ Hoàng Duy Trinh có hơn 12 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn và từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như: Phó phòng Quản lý Rủi ro Vận hành, Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Vận hành tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện nay, Ông Võ Hoàng Duy Trinh giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và Giám đốc Phòng Đào tạo Nghiệp vụ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



ÔNG TÔN THẮT DIÊN KHOA

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Tôn Thất Diên Khoa tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế.

Ông Tôn Thất Diên Khoa từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kinh doanh Ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank).

Hiện nay, Ông Tôn Thất Diên Khoa giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và Giám đốc Đầu tư Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG PHAN QUỐC DŨNG

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phan Quốc Dũng tốt nghiệp Kỹ sư Hàng hải và tham gia chương trình sau đại học Fulbright Kinh tế học ứng dụng.

Ông Phan Quốc Dũng từng đảm nhiệm các vị trí Trưởng Phòng Bảo hiểm Hàng hóa, Trưởng phòng Quản lý Nghiệp vụ, Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Phó Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Bảo Minh Bến Thành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh,

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Công nghệ Mạng Toàn Cầu; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Jardine Lloyd's Thompson.

Hiện nay, Ông Phan Quốc Dũng giữ chức vụ Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

BÀ PHẠM MINH CHÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Bà Phạm Minh Châm tốt nghiệp cử nhân Khoa Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc Dân; Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Bà Phạm Minh Châm đã từng đảm nhiệm vị trí Chủ nhiệm kiểm toán Khối Tài chính, ngân hàng tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hiện nay, Bà Phạm Minh Châm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG HÀ MINH HIẾU

Kế toán trưởng

Ông Hà Minh Hiếu tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán - Kiểm toán thuộc Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hiếu có hơn 07 năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đảm nhiệm Chức vụ Trưởng nhóm Kiểm toán; hơn 09 năm làm việc trong ngành bảo hiểm tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long và Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp Công ty Bảo hiểm Bảo Long Sài Gòn.

Hiện nay, ông Hà Minh Hiếu đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG MAI HỒNG VIỆT

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Mai Hồng Việt tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội chuyên ngành Kinh tế đối ngoại.

Ông Mai Hồng Việt có hơn 27 năm kinh nghiệm làm việc, trong đó có hơn 24 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm. Trước đây, Ông làm việc tại VPĐD SK TP.HCM, Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine và từng giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh.

Hiện nay, Ông Mai Hồng Việt giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Khách hàng Qua Môi giới thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

ÔNG TRẦN THANH NAM

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Trần Thanh Nam tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, chương trình Thạc sĩ Việt - Bỉ (MMVB2).

Trước đây, Ông từng giữ các chức vụ: Giám đốc Dự án Coca-Cola Beverages Vietnam Ltd, Giám đốc Công ty TNHH XD & TM Giang Nam, Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất Động sản Vinaland, Chánh văn phòng Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Hiện nay, Ông Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG NGUYỄN NGỌC LÂN

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Nguyễn Ngọc Lân tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh của Đại học Griggs.

Ông Nguyễn Ngọc Lân có hơn 19 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm. Trước đây, Ông Lân từng đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành như: Giám đốc Bảo Minh Quảng Ninh thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Giám đốc Công ty Bảo hiểm SVIC Quảng Ninh thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin, Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Hiện nay, Ông Nguyễn Ngọc Lân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Vùng 10 - Đông Bắc kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



BÀ LÊ THANH HẰNG

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Bà Lê Thanh Hằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh điều hành của UBI.

Bà Lê Thanh Hằng có trên 27 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm. Trước đây, Bà từng đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành như: Phó Phòng hàng hải, Trưởng phòng hàng hải, Giám đốc Ban Bảo hiểm Hàng hải – Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng, Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Ngoài ra, Bà Hằng đang là Giảng viên thỉnh giảng của trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Hiện nay, Bà Lê Thanh Hằng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Vùng 5 – Tây Nguyên kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG DƯƠNG QUANG NGỌC
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Dương Quang Ngọc tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Ông Ngọc hơn 25 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Trước đây, Ông từng giữ các chức vụ tại Bảo Long: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Dự án thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Hiện nay, Ông Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đông Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

ÔNG HÀ HOÀNG GIANG
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Hà Hoàng Giang tốt nghiệp Kỹ sư ngành Máy Tàu thủy – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Ông Hà Hoàng Giang có hơn 29 năm kinh nghiệm làm việc, trong đó có hơn 24 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm. Trước đây, Ông làm việc tại Công ty Vận tải biển Khánh Hòa, Công ty Bảo hiểm PJICO, Công ty Bảo hiểm Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Kỹ sư máy tàu biển dương, Trưởng phòng Khu vực, Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải, Giám đốc Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Ông Hà Hoàng Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Trưởng Ban khai thác Dự án lớn thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG MAI XUÂN THẢO
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Ông Mai Xuân Thảo tốt nghiệp Trường Đại học Thương nghiệp chuyên ngành Kinh tế - kỹ thuật.

Ông Mai Xuân Thảo có hơn 32 năm kinh nghiệm làm việc, trong đó có hơn 25 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm. Trước đây, Ông từng giữ các chức vụ tại Bảo Long: Trưởng phòng bảo hiểm - Bảo Long Gia Định, Giám đốc Bảo hiểm Bảo Long Gia Định - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Hiện nay, Ông Mai Xuân Thảo giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Bảo hiểm Bảo Long Gia Định thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



BÀ NGUYỄN THÚY HẰNG
Giám Đốc Khối Hỗ trợ
kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thúy Hằng tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh trường Đại học Tài chính – Marketing.

Bà Nguyễn Thúy Hằng từng đảm nhiệm vị trí Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện nay, Bà Hằng đang giữ chức vụ Giám đốc Khối Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



02

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023

- 46 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
- 50 Báo cáo tình hình triển khai các giải pháp kinh doanh năm 2022
- 56 Kế hoạch hoạt động và Giải pháp kinh doanh 2023
- 60 Nguồn Nhân lực và Đào tạo

Chinh phục THỬ THÁCH MỚI

Năm 2022 cũng là năm kết thúc chiến lược kinh doanh 5 năm (2018–2022), doanh thu qua các năm đều có sự tăng trưởng bằng hoặc cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, ROE được cải thiện qua các năm. Kết quả đạt được là cơ sở vững chắc giúp Bảo Long tự tin sẵn sàng bước vào chặng đường mới, một chặng đường phát triển tiếp theo.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

Trong năm 2022, với nhiều thách thức đặt ra, Bảo Long vẫn duy trì được sự ổn định trên toàn hệ thống, nhanh chóng khắc phục những khó khăn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Năm 2022 là một năm tài chính đặt ra nhiều thách thức cho Bảo Long nói riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung của các doanh nghiệp trên toàn thị trường.

Nền kinh tế vĩ mô chưa kịp hồi phục sau đại dịch thì tiếp tục gánh chịu những ảnh hưởng của sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu - hệ lụy của xung đột giữa Nga và Ukraine; lạm phát và chi phí vốn tăng cao; dòng vốn luân chuyển trong nền kinh tế bị ngừng trệ do các vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và các tập đoàn lớn.

Thị trường bảo hiểm có nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt được mức tăng trưởng trước đại dịch tuy nhiên tỷ lệ bồi thường lại tăng cao, hoạt động M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, chi phí tái bảo hiểm tăng cao do rủi ro toàn cầu tăng cao.

Riêng đối với Bảo Long, việc biến động về nhân sự cấp cao trong một khoảng thời gian ngắn cùng với những khó khăn chung của thị trường đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bảo Long trong năm 2022.

Trong bối cảnh thách thức như trên, Bảo Long vẫn duy trì được sự ổn định trên toàn hệ thống, nhanh chóng khắc phục những khó khăn thách thức và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.



(Triệu đồng)

TỔNG DOANH THU
PHÍ BẢO HIỂM NĂM 2022

1.608.492

tăng gần 15,3% so với năm 2021



(Triệu đồng)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
NĂM 2022

110.115

tăng gần 5% so với năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

1.608

(tỷ đồng)

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM
NĂM 2022

110

(tỷ đồng)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
NĂM 2022

2.523

(tỷ đồng)

TỔNG TÀI SẢN
NĂM 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	KH 2022 Triệu đồng	TH 2022 Triệu đồng	HTKH %
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.700.000	1.608.492	95%
- Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(1.627.868)	(1.522.307)	94%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	72.132	86.186	120%
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH			
- Doanh thu	139.000	150.519	108%
- Chi phí	(9.000)	(14.243)	158%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	130.000	136.276	105%
Thu nhập từ hoạt động khác	-	(356)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(123.189)	(111.990)	91%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	78.942	110.115	140%

QUY MÔ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	KH 2022 Triệu đồng	TH 2022 Triệu đồng	HTKH %
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	888.348	816.083	91,9%
Vốn chủ sở hữu	716.292	748.292	104,5%
Danh mục đầu tư	1.243.633	1.244.258	100,1%
Tổng tài sản	2.500.000	2.522.689	100,9%

Năm 2022 là năm cuối cùng Bảo Long triển khai 8 nhóm giải pháp chiến lược trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022. Tại mỗi giải pháp toàn hệ thống đều nỗ lực để hoàn thành những mục tiêu cụ thể đã đề ra.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022



KÊNH PHÂN PHỐI

- ☆ Hệ thống phân phối của Bảo Long bao gồm kênh khai thác truyền thống là các đơn vị thành viên, hệ thống đại lý, tái bảo hiểm và kênh khai thác hiện đại như Bancassurance, Mobilassurance, Online ... Trong năm 2022, các kênh phân phối của Bảo Long đều ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, đặc biệt là kênh môi giới, kênh online, kênh tái bảo hiểm.
- ☆ Bên cạnh việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, đối với mỗi kênh phân phối, Bảo Long đều nỗ lực triển khai các giải pháp để tạo nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn, như tăng cường mở rộng và củng cố mạng lưới ngân hàng liên kết, tiếp tục hợp tác đại lý với các tổ chức bán lẻ; các sàn thương mại điện tử, ví điện tử...



SẢN PHẨM

- ☆ Để đáp ứng nhu cầu ngày một đa dạng của khách hàng cũng như phù hợp với sự phát triển của hệ thống các kênh phân phối, trong năm 2022 hệ thống sản phẩm của Bảo Long cũng tiếp tục được nâng cấp và đa dạng hóa.
- ☆ Các sản phẩm hiện hữu được cải tiến để bắt kịp hơn với thực tế kinh doanh như Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt – gián đoạn kinh doanh, bảo hiểm mọi rủi ro tài sản – gián đoạn kinh doanh, bảo hiểm trộm cướp, bảo hiểm thiết bị di động.
- ☆ Đồng thời, Bảo Long cũng triển khai rất nhiều sản phẩm mới như Bảo hiểm thời trang.



NGUỒN NHÂN LỰC

- ☆ Năm 2022, Bảo Long tiếp tục thực hiện rà soát bộ máy tổ chức, cách thức triển khai hoạt động kinh doanh theo Vùng/Miền và công tác quản lý ngành dọc nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động tinh gọn và hiệu quả.
- ☆ Về đào tạo, Bảo Long đã triển khai nhiều lớp đào tạo Elearning cũng như đào tạo trực tuyến. Các khóa đào tạo được xây dựng nhằm cung cấp kiến thức cho Cán bộ nhân viên từ nội dung cơ bản đến nâng cao phù hợp với từng vị trí công việc cũng như đặc điểm Vùng/Miền. Sau mỗi khóa học, Cán bộ nhân viên sẽ thực hiện kiểm tra để đánh giá kiến thức đã đạt được sau khóa học, đối với các chức danh quản lý tại Đơn vị thành viên, điểm đánh giá sau khóa học cũng là cơ sở để thực hiện tái bổ nhiệm hàng năm.
- ☆ Ngoài ra, để nâng cao kiến thức nghiệp vụ của Cán bộ nhân viên trong thời kỳ chuyển đổi số, song song với việc xây dựng hệ thống Megamind, Bảo Long đã đào tạo kịp thời cho Cán bộ nhân viên cập nhật hệ thống mới cũng như tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm do Học viện Bảo hiểm Tài chính Australia và New Zealand (ANZILF) tổ chức.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022



THƯƠNG HIỆU

- ☆ Để nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu, kết nối rộng rãi hơn với người tiêu dùng và cộng đồng kinh doanh trên toàn quốc, Bảo Long tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá và truyền thông một cách xuyên suốt trong năm 2022. Trong đó, tiêu biểu nhất là thực hiện website mới; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) tại website chính thức của Bảo Long; quảng bá, thiết kế Brochure và quảng bá cho các sản phẩm: Bảo hiểm sức khỏe cao cấp Asia Care Plus, sản phẩm bảo hiểm du lịch BaoLong Vietnam Pass, BaoLong Global Pass.
- ☆ Năm 2022, Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng lớn từ nhiều tổ chức uy tín như Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2022, Top 10 Sản phẩm chất lượng tốt được người Việt tin dùng 2022, Thương hiệu mạnh ASEAN 2022. Đây là minh chứng cho sự kiên định và nỗ lực không ngừng của Bảo Long trong nhiều năm để mang tới những sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.



QUY TRÌNH KINH DOANH

- ☆ Năm 2022, Bảo Long tập trung vào quy trình thu phí và quản lý công nợ. Triển khai quy định bắt buộc thu phí 100% thông qua tài khoản, hạn chế tối đa thu phí bằng tiền mặt. Đồng thời, tiến hành rà soát công nợ cũ, siết chặt công tác quản lý công nợ mới phát sinh.



NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

- ☆ Vì những nguyên nhân khách quan, Bảo Long chưa thực hiện được mục tiêu tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng trong năm 2022.
- ☆ Bảo Long vẫn tiếp tục hoàn thiện quy trình quản lý tài chính đảm bảo tình hình tài chính công ty luôn luôn minh bạch, đáp ứng tốt các yêu cầu tuân thủ về thanh khoản và biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- ☆ Với định hướng trở thành doanh nghiệp dẫn đầu về sự năng động cải tiến trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh, Bảo Long tiếp tục triển khai các dự án công nghệ thông tin, bao gồm:
 - » Từng bước triển khai xây dựng và phát triển hệ thống bảo hiểm số theo từng phân hệ. Trong đó, phân hệ Xe cơ giới đã hoàn thành và đi vào hoạt động chính thức cùng với các phân hệ CRM, Kế toán. Phân hệ Con người và Tái bảo hiểm cũng đang được triển khai.
 - » Xây dựng API kết nối với các đối tác viễn thông, sàn thương mại điện tử, hệ thống bán lẻ trên toàn quốc.



QUẢN LÝ RỦI RO

- ☆ Trên cơ sở Chiến lược Quản lý rủi ro đã được Hội đồng quản trị thông qua, năm 2022 Bảo Long tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo công tác quản lý rủi ro vận hành toàn hệ thống được xuyên suốt và liên tục, cụ thể:
 - » Thường xuyên rà soát và hoàn thành điều chỉnh các quy trình kinh doanh.
 - » Duy trì thường xuyên và liên tục hoạt động kiểm tra từ xa trong toàn hệ thống, tập trung vào nghiệp vụ Xe cơ giới và Con người bao gồm công tác quản lý ấn chỉ, công tác khai thác và công tác bồi thường.
- ☆ Về hoạt động Quản lý chất lượng, Bảo Long đã triển khai chương trình đánh giá nội bộ ISO 9001:2015 năm 2022.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2023 được đánh giá là có những tín hiệu lạc quan hơn năm 2022, tuy nhiên những sự hồi phục sẽ diễn ra chậm và trước mắt trong hai, ba quý đầu của năm 2023, nền kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức.

Lạm phát vẫn tiếp diễn và hệ lụy là suy thoái kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng. Nợ công và lãi suất tăng cao tạo áp lực lớn cho nền kinh tế công tại nhiều nước trên thế giới bao gồm cả những nền kinh tế lớn.

Xung đột Nga-Ukraine chưa chấm dứt, trong khi đó các vấn đề về dịch bệnh vẫn diễn ra, thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ và Syria; lũ lụt tại Pakistan tạo thêm gánh nặng cho bức tranh kinh tế toàn cầu.

Tình hình địa chính trị cụ thể là mối quan hệ giữa các cường quốc trên thế giới chưa được hóa giải, sự rạn nứt trong mối quan hệ thương mại tiếp tục là lực cản cho tốc độ tăng trưởng kinh tế của các cường quốc.

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế đang diễn ra tại nhiều khu vực, một số tín hiệu tích cực cũng được ghi nhận: Chỉ số lạm phát được cho là đã qua đỉnh, niềm tin của các nhà đầu tư đang được cải thiện, Trung Quốc - nền kinh tế lớn nhất thế giới đang mở cửa trở lại, tăng trưởng kinh tế vẫn được duy trì tại khu vực Châu Á.

Với những nhận định trên, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 2,9% (theo IMF - cập nhật ngày 30 tháng 1 năm 2023).

NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng trong khoảng từ 6% - 7%.

Hiện trạng nền tảng kinh tế vĩ mô của Việt Nam hiện nay tốt hơn rất nhiều so với trước đây và Nhà nước đủ nguồn lực để kiểm soát rủi ro tài chính hệ thống; du lịch quốc tế đang dần khôi phục.

Về lạm phát, các áp lực lạm phát bắt đầu giảm dần, giá năng lượng và giá cả hàng hóa thấp hơn, tuy nhiên nguy cơ gián đoạn nguồn cung vẫn ở mức cao và lạm phát kéo dài. Thêm vào đó, việc điều chỉnh lãi suất cũng ảnh hưởng đến thị trường vốn, giảm động lực sản xuất kinh doanh, thị trường trái phiếu không thuận lợi giảm hiệu quả huy động vốn của nền kinh tế.

Về đầu tư công, nhu cầu đẩy nhanh giải ngân đầu tư công vào phát triển cơ sở hạ tầng và xu hướng chuyển đổi năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra là việc hấp thụ vốn của Việt Nam khá chậm, trung bình mỗi năm chỉ giải ngân được 60% kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.

Triển vọng xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2023 được đánh giá kém, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng sản xuất công nghiệp, đầu tư và tiêu dùng trong nước; ngoài ra chu kỳ đi xuống của bất động sản cũng sẽ tác động tiêu cực đến tăng trưởng.

TRIỂN VỌNG NGÀNH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục đà tăng trưởng. Nhu cầu về bảo hiểm tại Việt Nam tiếp tục tăng, nhận thức của người dân và các tổ chức kinh tế về vai trò của bảo hiểm tiếp tục được nâng cao. Luật Kinh doanh bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực thi hành trong năm 2023, các doanh nghiệp bảo hiểm cũng hy vọng những chính sách mới của Nhà nước về bảo hiểm, những sửa đổi về chủ trương, quy định pháp luật sẽ là một yếu tố tích cực thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển.

Về doanh thu, ngành bảo hiểm phi nhân thọ được kỳ vọng sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng phí ổn định ở khoảng 10 - 12%. Ngoài động lực tăng trưởng theo sự phục hồi chung của nền kinh tế, ngành bảo hiểm cũng có những yếu tố góp phần tăng doanh thu phí như: Kênh bán hàng trực tuyến được đẩy nhanh khi giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử (E-insurance) dần được hợp pháp hóa cho các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, thiệt hại tài sản, hàng hóa; các công ty bảo hiểm dễ dàng hơn trong việc đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối trong tương lai khi hợp tác với các công ty Insurtech để tăng cường đổi mới cải tiến trong việc phân tích big data.

Tỷ lệ bồi thường được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trong năm 2023 do ảnh hưởng xấu từ những diễn biến thời tiết cực đoan gây thiệt hại nặng nề về tài sản, đồng thời chi phí bồi thường cũng chịu áp lực tăng lên khi lạm phát gia tăng.

Vào đầu năm 2023, luật kinh doanh bảo hiểm mới có hiệu lực có thể dẫn đến nhiều công ty nước ngoài tham gia thị trường và có khả năng cạnh tranh lớn hơn theo thời gian. Sự cạnh tranh này sẽ tạo động lực để các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước đổi mới quản trị, tìm cách bổ sung nguồn vốn, nâng cao chất lượng dịch vụ. Các công ty bảo hiểm của Việt Nam sẽ phải chuyển đổi phương pháp quản lý rủi ro hoặc có những tính toán phù hợp để tuân thủ các quy định mới.



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

Giai đoạn chiến lược 5 năm 2023 - 2027, Bảo Long đặt ra ba ưu tiên chiến lược bao gồm:



Công nghệ hóa

Tận dụng và chọn lọc các xu hướng công nghệ mới để tạo sự thay đổi bứt phá về vị thế trên thị trường, hiệu quả hoạt động và uy tín thương hiệu đối với khách hàng.



Năng lực hoạt động

Đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh bền vững và hiệu quả, có khả năng chống chịu với môi trường kinh doanh biến động và rủi ro cao.



Văn hóa và thương hiệu

Tập trung vào vấn đề văn hóa, lấy con người làm trọng tâm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, từ đó xây dựng hình ảnh "mỗi cá nhân là một đại sứ thương hiệu", mỗi trải nghiệm với khách hàng đều là một câu chuyện truyền thông.

Cùng với ba ưu tiên chiến lược là năm nhóm giải pháp được triển khai để đạt được mục tiêu trên bao gồm: **(1) Hiệu suất, (2) Chuyên môn, (3) Cải tiến sáng tạo, (4) KPI, (5) Gắn kết.**

Năm 2023 là năm bản lề để triển khai các giải pháp kinh doanh theo các ưu tiên này. Tùy từng nhóm giải pháp, kế hoạch hành động sẽ được triển khai một cách linh hoạt, đảm bảo sự thích ứng của hệ thống, phù hợp với diễn biến của thị trường.



MỤC TIÊU NĂM 2023

01

Đảm bảo Chiến lược 5 năm và Kế hoạch hành động năm 2023 sẽ được truyền thông trên toàn hệ thống, tạo động lực và sự gắn kết trong đội ngũ, làm nền tảng triển khai các bước tiếp theo.

02

Rà soát và đánh giá hiện trạng, bước đầu đưa ra các mục tiêu hành động cho từng nhóm giải pháp cụ thể.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2023

GIẢI PHÁP KINH DOANH

Năm 2023, Bảo Long triển khai 5 nhóm giải pháp trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm 2023 - 2027.

HIỆU SUẤT

- 1 Tập trung vào các dự án Bảo hiểm số
- 2 Hoàn thiện Hệ thống Megamind
- 3 Xây dựng Website bán hàng "front-end" cho đội ngũ đại lý
- 4 Cải tiến quy trình kinh doanh phù hợp với sự thay đổi của hệ thống Công nghệ thông tin (ấn chỉ online, cấp đơn online, chữ ký điện tử, phê duyệt và luân chuyển nghiệp vụ trên hệ thống, quản lý phân cấp trên hệ thống ...)
- 5 Rà soát lại mô hình vận hành tại các đơn vị thành viên và chức năng quản lý ngành dọc
- 6 Chú trọng tuyển dụng các đội ngũ kinh doanh có quy mô lớn

CHUYÊN MÔN

- 1 Luân chuyển cán bộ quản lý nghiệp vụ giữa trụ sở chính và đơn vị thành viên.
- 2 Triển khai đào tạo đội ngũ quản lý cấp trung.
- 3 Triển khai đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ quản lý nghiệp vụ: kỹ năng đào tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán thương lượng...

KPI

- 1 Xây dựng và áp đặt tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh.
- 2 Thiết lập và áp dụng mô hình vận hành, quy mô tối thiểu, định biên năng suất cho các đơn vị kinh doanh..

CẢI TIẾN SÁNG TẠO

- 1 Tiếp tục đánh giá và tổ chức lại mô hình hoạt động phù hợp với định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo, triển khai thêm các mô hình kinh doanh mới như Trung tâm kinh doanh,...
- 2 Ban hành chính sách thu hút và tuyển dụng nhân sự chất lượng cao để phát huy mối quan hệ thị trường của toàn hệ thống trong công tác tuyển dụng.
- 3 Đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức và quản lý nhân sự tại các đơn vị kinh doanh.
- 4 Định hướng truyền thông từ "bên ngoài" hướng vào "nội bộ".

GẮN KẾT

- 1 Mở rộng đối tượng được trả lương từ nguồn lương Tổng Công ty (phó giám đốc, nhân sự chất lượng cao...) kèm theo KPI hoạt động.
- 2 Từng bước tăng phúc lợi cho người lao động.
- 3 Tăng cường các hoạt động liên kết (team building, du lịch khám phá, mini games, hội thao...).
- 4 Truyền thông nội bộ về văn hóa ứng xử, sứ mệnh, mục tiêu...

RỦI RO VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Việc triển khai thành công khung quản trị rủi ro doanh nghiệp vừa giúp doanh nghiệp tạo dựng được một công cụ hiệu quả vừa tạo thêm giá trị mới và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp.

Vào ngày 16/11/2022 Bộ Tài chính ban hành về các nội dung quản trị rủi ro, sự xuất hiện của các rủi ro ngày càng đa dạng, Bảo Long đã không ngừng nỗ lực xây dựng, hoàn thiện các giải pháp, công cụ để đo lường và giảm thiểu rủi ro. Qua đó, Bảo Long và các Công ty thành viên xác định, phân loại và đánh giá các rủi ro một cách hệ thống, đảm bảo các rủi ro được quản lý kịp thời, hiệu quả, đảm bảo sự cân bằng giữa quản lý rủi ro và tốc độ tăng trưởng. Việc triển khai thành công khung Quản trị rủi ro Doanh nghiệp vừa giúp Doanh nghiệp tạo dựng được một công cụ hiệu quả vừa tạo thêm giá trị mới và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động của Bảo Long có thể phát sinh việc thiết lập không đầy đủ và không tuân thủ các quy định nội bộ và quy trình nghiệp vụ; thiết lập các hoạt động thẩm định chưa đầy đủ, chưa phù hợp, làm gia tăng tỷ lệ những đối tượng tham gia bảo hiểm có mức rủi ro cao; thiết kế các quyền lợi bảo hiểm không phù hợp với thị trường; các chính sách về nhân viên và an toàn nơi làm việc; chất lượng hoạt động thuê ngoài không đáp ứng yêu cầu, đối tác thuê ngoài không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê ngoài; hệ thống công nghệ thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân và an ninh mạng; pháp lý liên quan đến gián đoạn kinh doanh.

RỦI RO BẢO HIỂM

Rủi ro liên quan đến tính phí bảo hiểm: Việc thiết lập các giả định tính phí không phù hợp dẫn đến phí bảo hiểm tính toán không đủ để chi trả các quyền lợi bảo hiểm cam kết trong thời hạn hợp đồng và bù đắp các chi phí hoạt động của Bảo Long.

Rủi ro liên quan đến trích lập dự phòng bồi thường: Việc trích lập dự phòng bồi thường không đủ để chi trả tiền bồi thường đối với phần trách nhiệm của Bảo Long.

Rủi ro liên quan đến thâm hụt: Khi tỷ lệ bồi thường thực tế lớn, vượt quá giá định tính phí do các nguyên nhân dịch bệnh, thâm hụt gây ra.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là các rủi ro phát sinh từ thị trường đầu tư đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của Bảo Long, mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai, của công cụ tài chính do biến động về tỷ giá, về giá trị cổ phiếu, giá trị chứng khoán, những thay đổi của thị trường dẫn đến khả năng không đạt được mục tiêu hoặc khả năng xảy ra tổn thất làm giảm thu nhập, vốn chủ sở hữu của Bảo Long.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro liên quan đến các hoạt động nhượng tái bảo hiểm, do chính sách tái bảo hiểm không phù hợp để bảo vệ an toàn tài chính cho Bảo Long; đối tác không thực hiện được các cam kết thanh toán đối với các hoạt động đầu tư và hoạt động tái bảo hiểm của Bảo Long; khả năng thanh toán cho các khoản phải trả đến hạn.

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Rủi ro chiến lược của Bảo Long có thể phát sinh từ những thay đổi trong chiến lược/chính sách của Chính phủ về ngành bảo hiểm hay các định chế tài chính và các ngành có liên quan, cũng như phát sinh từ việc Bảo Long định hướng chiến lược không đúng đắn hoặc tập trung vào quá nhiều mục tiêu, phản ứng chậm đối với những thay đổi về xu hướng trong kinh doanh của thị trường,..Bảo Long đã và đang áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ để giảm thiểu rủi ro chiến lược.

RỦI RO KHÁC

Rủi ro gian lận và trục lợi

Rủi ro gian lận và trục lợi bảo hiểm có thể phát sinh từ hành vi cố tình gian dối, lừa đảo có thể có chủ ý ngay từ khi tham gia bảo hiểm hoặc phát sinh sau khi đã xảy ra rủi ro cho đối tượng bảo hiểm nhằm chiếm đoạt tiền của Bảo Long mà đáng lý ra họ không được hưởng. Bảo Long đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát, thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm: Quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ; nâng cao trình độ nghiệp vụ của Cán bộ nhân viên cũng như nâng cao nhận thức về pháp lý, văn hóa quản lý rủi ro,... để góp phần giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là các rủi ro phát sinh từ việc tuân thủ các quy định của pháp luật. Hiện nay, Bảo Long đang kiểm soát các rủi ro này bằng việc rà soát, cập nhật các quy định mới để có các biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Rủi ro nhân sự

Con người là yếu tố then chốt và chủ yếu đến sự tồn tại và phát triển của Bảo Long. Rủi ro nhân sự là rủi ro phát sinh từ những sai lầm hoặc thiếu sót trong công tác Quản trị nhân sự như: tuyển dụng, đào tạo, chính sách đãi ngộ,... Bảo Long đang hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng một chính sách thu hút và duy trì nhân sự tối ưu để đảm bảo đời sống của Cán bộ nhân viên, tạo điều kiện cống hiến và phát triển bền vững tại Bảo Long nhằm góp phần hạn chế rủi ro này.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, Bảo Long đưa ra mục tiêu đạt tổng Doanh thu phí bảo hiểm 1.680.000.000 đồng, tăng 4,4% so với 2022.

Vốn chủ sở hữu tăng 9,7% ước tính đạt mức 820.767 tỷ đồng. Qua đó Tổng tài sản lần đầu đạt 2.591 tỷ đồng, tăng 2,9%.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 2023

Chỉ tiêu	TH 2022 Triệu đồng	KH 2023 Triệu đồng	Tăng trưởng %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.608.492	1.680.000	4,4%
- Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(1.522.307)	(1.555.576)	2,2%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	86.186	124.424	44,4%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	150.519	130.000	(13,6%)
- Chi phí	(14.243)	(25.000)	75,5%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	136.276	105.000	(23,0%)
Thu nhập từ hoạt động khác	(356)	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.990)	(138.923)	24,0%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	110.115	90.500	(17,8%)

QUY MÔ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	TH 2022 Triệu đồng	KH 2023 Triệu đồng	% Tăng trưởng
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	816.083	871.864	6,8%
Vốn chủ sở hữu (*)	747.967	820.767	9,7%
Danh mục đầu tư	1.244.258	1.300.300	4,5%
Tổng tài sản	2.522.621	2.591.021	2,9%

NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

29%

NHÂN VIÊN CÓ KINH NGHIỆM BẢO HIỂM TRÊN 10 NĂM



< 35

ĐỘ TUỔI TRUNG BÌNH NHÂN VIÊN CỦA BẢO LONG

5

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC NGÀY/TUẦN, 40 GIỜ/TUẦN



TỔNG SỐ NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2022

988

NHÂN VIÊN



70%

LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC



NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Bảo Long luôn tin rằng bằng cách tối đa hóa động lực của mỗi nhân viên, Bảo Long có thể gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng và liên tục nâng cao giá trị mang lại cho cổ đông. Bảo Long luôn cố gắng xây dựng môi trường làm việc để mỗi thành viên đều cảm thấy hài lòng với công việc và nuôi trong mình động lực tiếp tục phát triển hơn nữa cùng Bảo Long.



TỔNG SỐ NHÂN VIÊN
(tính đến 31/12/2022)

988
Nhân viên



LAO ĐỘNG CÓ
KINH NGHIỆM
BẢO HIỂM
TRÊN 10 NĂM

29%



LAO ĐỘNG CÓ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
VÀ SAU ĐẠI HỌC

70%

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Xây dựng được một nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn cao và đủ khả năng thích ứng với những biến đổi liên tục của môi trường cạnh tranh khốc liệt. Mỗi cá nhân tại Bảo Long được bồi dưỡng, tạo cơ hội để được thử sức và phát huy tài năng trong một môi trường đoàn kết, gắn bó cùng chung một mục tiêu. Đặc biệt, tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi với kinh nghiệm lâu năm tại Bảo Long. Bảo Long luôn cố gắng tạo cho đội ngũ của mình một môi trường làm việc trung thực, cởi mở và là nơi nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự đổi mới, chế độ đãi ngộ tương xứng và truyền tải sự tự hào và quyền sở hữu trong Công ty.

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Tính đến hết tháng 31/12/2022, số lượng nhân sự Bảo Long đạt 988 người, nhân sự kinh doanh chiếm 72,5% toàn nguồn lực Bảo Long. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và sau đại học chiếm 70%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động Bảo Long ngày càng được trẻ hóa (88,3% nhân sự có độ tuổi dưới 40), được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát để tích lũy thêm kinh nghiệm. Ngoài ra đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm bảo hiểm trên 10 năm chiếm 29%. Bảo Long thường xuyên đào tạo, cập nhật các kiến thức, thông tin mới để tạo nền tảng vững chắc giúp đội ngũ nhân sự mang lại những giá trị gia tăng hiệu quả cho khách hàng.

Chế độ lương, thưởng của Bảo Long cạnh tranh, gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc của mỗi cá nhân khi thực hiện công việc. Bên cạnh đó, để chia sẻ những khó khăn, mất mát cũng như động viên Cán bộ nhân viên trong thời gian dịch Covid -19, Bảo Long đã có những chương trình hỗ trợ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của Người lao động thể hiện qua việc thường xuyên thăm hỏi, tổ chức tiêm vắc-xin kịp thời, đảm bảo thu nhập của Cán bộ nhân viên trong thời gian giãn cách và ảnh hưởng của dịch bệnh. Bên cạnh đó, Bảo Long cũng duy trì và nâng cao quyền lợi các chính sách phúc lợi như: Chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ cho Cán bộ nhân viên, tổ chức cho Cán bộ nhân viên nghỉ mát hàng năm, trang bị bảo hiểm kết hợp sức khỏe và tai nạn, bảo hiểm xe máy cho Cán bộ nhân viên hàng năm, tặng quà hiện kim cho Cán bộ nhân viên nhân ngày sinh nhật, các ngày Lễ trong năm.



03

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 66 Quản trị Doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững
- 68 Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
- 70 Trách nhiệm với môi trường

Gắn kết **CÙNG CỘNG ĐỒNG**

Với sứ mệnh “Tạo dựng một cộng đồng bình an và thịnh vượng”, tập thể cán bộ nhân viên quyết tâm nỗ lực hết mình để chung tay góp phần đưa Bảo Long ngày một tiến xa, mang lại nhiều giá trị tốt đẹp hơn nữa cho cộng đồng và cho xã hội.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhận biết được tầm quan trọng của Quản trị Doanh nghiệp, Bảo Long luôn rà soát, điều chỉnh các mô hình và chiến lược kinh doanh dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, tiếp cận các chuẩn mực Quốc tế để kiện toàn bộ máy hoạt động, đảm bảo tính

minh bạch trong việc quản lý, điều hành, phân cấp, ủy quyền và các nguyên tắc về kiểm tra, kiểm soát... từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Song song đó, Bảo Long cũng đã ban hành một hệ thống các quy chế, quy định nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống,



XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Bảo Long luôn tuân thủ nghiêm ngặt việc kiểm soát toàn hệ thống hoạt động theo các quy định của pháp luật.

Bảo Long luôn hoạt động trên tôn chỉ tuân thủ quy định của Nhà nước, đồng thời xây dựng các cơ hội trao đổi hợp tác giữa Bảo Long và các Cơ quan ban ngành sẽ hỗ trợ tích cực cho sự phát triển bền vững. Bảo Long đã, đang và sẽ thường xuyên cập nhật thông tin và đóng góp ý kiến thông qua Hiệp Hội Bảo Hiểm; cử Cán bộ nhân viên tham gia các Hội thảo chuyên ngành về bảo hiểm, Hội thảo liên quan tới phổ biến những sửa đổi, bổ sung về chính sách, pháp luật bảo hiểm của Nhà nước,... để tăng cường trao đổi cũng như đưa ra những ý kiến đóng góp mang tính thiết thực và hỗ trợ cho sự phát triển của Bảo Long nói riêng và của toàn ngành bảo hiểm nói chung.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Bảo Long tiếp tục tập trung xây dựng mối quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên niềm tin, uy tín đảm bảo tối đa giá trị và lợi ích.

Năm 2022, Bảo Long tiếp tục tập trung xây dựng Thương hiệu uy tín đi đôi với việc tạo dựng niềm tin bền vững với Nhà đầu tư, Cổ đông:

PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ, GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN

- ☆ Thực hiện Quản trị Công ty tốt để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ☆ Bảo toàn và gia tăng giá trị tài sản, bao gồm Tài sản hữu hình và Tài sản vô hình của Doanh nghiệp, qua đó gia tăng giá trị Cổ đông.

TẠO DỰNG KÊNH TRUYỀN THÔNG, ĐỐI THOẠI MỞ

- ☆ Tạo lập và duy trì các kênh thông tin hiệu quả cho Nhà đầu tư, Cổ đông có thể tiếp cận dễ dàng. Nâng cao các kênh đối thoại mở và liên tục với các bên liên quan để chuyển tải hiệu quả, kịp thời các chiến lược mang lại giá trị cho Nhà đầu tư, Cổ đông.

MINH BẠCH THÔNG TIN TÀI CHÍNH

- ☆ Minh bạch số liệu tài chính, hiệu quả kinh doanh tạo nguồn thông tin chính xác cho các Nhà đầu tư, Cổ đông có nhu cầu đầu tư vào Bảo Long. Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho Cổ đông.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Với phương châm “đồng hành, đồng chia sẻ” Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng.

Bảo Long cam kết mang đến cho Khách hàng những sản phẩm phù hợp và dịch vụ nhanh chóng, kịp thời thông qua hệ thống phân phối đa dạng, trải rộng như qua kênh Bancassurance, kênh Môi giới, Mobilassurance... Đặc biệt là dịch vụ bồi thường nhanh chóng và chính xác. Ngoài ra, Bảo Long liên tục nâng cấp mạng lưới chăm sóc Khách hàng và Trung tâm chăm sóc Khách hàng tập trung (call center) hỗ trợ 24/7. Với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, các dịch vụ sau khi xảy ra tổn thất cần được giải quyết nhanh chóng để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Khách hàng. Đến nay, Bảo Long đã hoàn thiện việc xây dựng hệ thống Giám định ngành dọc và đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, Bảo Long luôn rà soát và cải tiến các quy trình giám định - bồi thường theo hướng nhanh gọn và hiệu quả, nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

“Con người là tài sản vô giá”, góp phần hiệu quả vào kết quả kinh doanh của Bảo Long.

Đối với Bảo Long, “Con người là tài sản vô giá”. Chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Bảo Long luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh, để tập thể cán bộ nhân viên Bảo Long phát huy hết khả năng, góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Bảo Long cam kết đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho Người lao động theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước, cũng như xây dựng một môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG



Nhằm góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch, trong quá trình hoạt động, Bảo Long luôn quan tâm đến công tác quản lý vận hành tòa nhà, quản lý môi trường không khí xung quanh, nhằm tạo không gian làm việc hoàn hảo cho nhân viên và cam kết chung tay với cộng đồng để xây dựng một môi trường xanh sạch, an toàn và bền vững.

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

Vấn đề năng lượng và tiết kiệm năng lượng luôn được đặc biệt chú trọng. Bảo Long có chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước, sử dụng các thiết bị điện thông minh ít tốn năng lượng và khí thải.

GIẢI PHÁP TIÊU THỤ ĐIỆN HIỆU QUẢ

- ☆ Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- ☆ Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27°C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà...
- ☆ Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h.
- ☆ Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...).
- ☆ Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...).

CHẤT THẢI RẮN

Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ hoạt động văn phòng của cán bộ nhân viên trong Công ty. Thành phần chất thải rắn bao gồm giấy in hỏng, bút hết mực, giấy bìa carton, vỏ hoa quả...

GIẢI PHÁP XỬ LÝ

- ☆ Tại mỗi tầng của tòa nhà, Bảo Long đều trang bị các thùng đựng rác để thu gom rác.
- ☆ Hàng ngày, nhân viên vệ sinh Công ty dọn dẹp trong từng phòng và quét dọn hành lang, bãi xe và khu vực xung quanh tòa nhà.
- ☆ Cuối giờ làm việc, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom tất cả rác trong thùng rác ở các tầng ra điểm rác trước cửa công ty.

GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- ☆ Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in tài liệu.
- ☆ Tái sử dụng văn phòng phẩm có nguồn gốc từ khai thác tài nguyên như: Sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo, sử dụng bút và đồ dùng văn phòng bằng nhựa đã qua sử dụng...

CHẤT THẢI KHÍ

Chất thải khí phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông:

- ☆ Các phương tiện của khách ra vào tòa nhà.
- ☆ Các phương tiện tham gia giao thông.
- ☆ Sự gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường không khí sẽ kéo theo các tác động về sức khỏe của nhân viên trong Công ty.

BIỆN PHÁP VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ KỸ THUẬT

- ☆ Đặt các chậu cây cảnh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.
- ☆ Tắt máy xe khi đi vào Công ty.
- ☆ Tổ chức sắp xếp, hướng dẫn chỗ để xe của khách đến làm việc tại Bảo Long.
- ☆ Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ khu vực tòa nhà Công ty.
- ☆ Bố trí quạt thông gió tại tầng hầm gửi xe của tòa nhà đảm bảo không khí thông thoáng.

GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- ☆ Bảo Long luôn bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc để bảo vệ sức khỏe của Người lao động.

ỨNG DỤNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG

Sử dụng phần mềm quản lý văn bản trực tuyến và hệ thống tạo điều kiện cho các đơn vị trên toàn hệ thống cập nhật liên tục các văn bản, chính sách từ Bảo Long. Điều này vừa giúp tiết kiệm chi phí in ấn, bảo vệ môi trường và chi phí chuyển phát nhanh qua đường bưu điện. Tăng cường sử dụng cầu truyền hình và các phương tiện kỹ thuật tiên tiến để tổ chức các cuộc họp giữa các Đơn vị trong hệ thống nhằm tiết kiệm chi phí đi lại.



BAO LONG
INSURANCE

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- 74 Thông tin về Tổng Công ty
- 75 Báo cáo của Ban Điều hành
- 76 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 78 Bảng cân đối kế toán
- 82 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 85 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 87 Thuyết minh báo cáo tài chính

Vững bước ĐẾN TƯƠNG LAI

Bao Long chủ động đáp ứng linh hoạt mọi biến động của thị trường, liên tục cải tiến sản phẩm và dịch vụ, đào tạo và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng,...qua đó mang những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, bảo toàn lợi ích cao nhất cho cổ đông, tạo dựng một môi trường gắn bó và phát triển cho các cán bộ nhân viên.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY**

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số	1529/GP-UB ngày 11 tháng 7 năm 1995 Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH ngày 9 tháng 6 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đầu tiên do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong vòng 99 năm kể từ ngày 11 tháng 7 năm 1995.	
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	059614 ngày 2 tháng 8 năm 1995 Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thành Long Ông Phan Quốc Dũng	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thường trực (từ ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Ông Nguyễn Văn Hùng Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch (đến ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Ông Trương Khánh Hoàng	Phó Chủ tịch (đến ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Bà Phạm Minh Châm Ông Hoàng Minh Hoàn	Thành viên Thành viên (từ ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (từ ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Ông Lại Quốc Phong	Thành viên (từ ngày 6 tháng 1 năm 2023)
	Ông Nguyễn Cửu Tính	Thành viên (đến ngày 25 tháng 3 năm 2022)
	Ông Phan Quốc Dũng	Thành viên (đến ngày 25 tháng 3 năm 2022)
Ban Điều hành	Ông Phan Quốc Dũng Bà Lê Thị Ngọc Hương	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 12 năm 2022) Tổng Giám đốc (từ ngày 5 tháng 3 năm 2022 đến ngày 31 tháng 8 năm 2022)
	Bà Phạm Minh Châm	Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Tài chính
	Ông Hà Minh Hiếu Bà Nguyễn Thúy Hằng	Kế toán trưởng Giám đốc khối Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng HĐQT
Ban Kiểm soát	Bà Lê Thị Thanh Bình Bà Nguyễn Thị Tường Vy Ông Võ Hoàng Duy Trinh Ông Tôn Thất Diên Khoa	Trưởng ban Thành viên Thành viên Thành viên
Trụ sở đăng ký	185 Điện Biên Phủ Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Tổng Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 62 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành Báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Điều hành



Phan Quốc Dũng

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wash Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 6 đến trang 62.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00367-23-1



Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	100		2.315.615.627.929	2.103.112.308.798
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	643.386.774.379	676.700.501.854
Tiền	111		274.751.537.174	384.380.639.449
Các khoản tương đương tiền	112		368.635.237.205	292.319.862.405
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		803.766.567.758	743.938.720.441
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	60.414.366.344	82.041.184.837
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(12.352.954.630)	(3.947.452.312)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	755.705.156.044	665.844.987.916
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	426.328.223.960	298.543.861.715
Phải thu của khách hàng	131		310.600.359.714	246.977.980.002
<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>131.1</i>		<i>310.600.359.714</i>	<i>246.977.980.002</i>
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135		157.750.134.164	94.534.879.218
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(42.022.269.918)	(42.968.997.505)
Hàng tồn kho	140		477.745.003	654.500.690
Hàng tồn kho	141		477.745.003	654.500.690
Tài sản ngắn hạn khác	150		83.376.640.162	84.230.722.550
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	83.376.640.162	84.230.722.550
<i>Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i>	<i>151.1</i>		<i>80.717.843.780</i>	<i>83.353.873.817</i>
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn khác</i>	<i>151.2</i>		<i>2.658.796.382</i>	<i>876.848.733</i>
Tài sản tái bảo hiểm	190	17(a)	358.279.676.667	299.044.001.548
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		196.282.630.081	212.684.385.594
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		161.997.046.586	86.359.615.954

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		207.005.598.431	187.462.145.099
Các khoản phải thu dài hạn	210		12.740.421.990	13.068.224.306
Phải thu dài hạn khác	218	6	12.740.421.990	13.068.224.306
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	<i>218.1</i>		<i>12.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>218.2</i>		<i>740.421.990</i>	<i>1.068.224.306</i>
Tài sản cố định	220		111.893.322.972	107.374.320.091
Tài sản cố định hữu hình	221	8	19.479.650.741	21.732.025.989
<i>Nguyên giá</i>	<i>222</i>		<i>46.065.356.528</i>	<i>45.773.120.164</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>223</i>		<i>(26.585.705.787)</i>	<i>(24.041.094.175)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	9	76.465.802.231	72.414.014.102
<i>Nguyên giá</i>	<i>228</i>		<i>86.185.826.627</i>	<i>81.426.310.127</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>229</i>		<i>(9.720.024.396)</i>	<i>(9.012.296.025)</i>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	15.947.870.000	13.228.280.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	46.000.000.000	34.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		47.503.000.000	35.503.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		36.371.853.469	33.019.600.702
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	23.128.383.001	21.479.966.634
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	5.220.115.626	6.083.149.955
Tài sản dài hạn khác	268		8.023.354.842	5.456.484.113
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.522.621.226.360	2.290.574.453.897

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.774.653.906.137	1.558.271.988.824
Nợ ngắn hạn	310		1.771.027.506.804	1.554.545.589.491
Phải trả cho người bán	312		347.845.341.967	303.802.792.295
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	312.1	13	347.845.341.967	303.802.792.295
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	26.165.543.198	11.853.775.305
Phải trả người lao động	315		6.141.227.142	7.559.577.497
Chi phí phải trả	316		34.021.717.599	46.099.598.805
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15.344.795.198	13.249.660.735
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	108.250.792.281	47.578.848.251
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	16	58.895.295.871	65.001.201.436
Dự phòng nghiệp vụ	329		1.174.362.793.548	1.059.400.135.167
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1	17(a)	663.530.871.731	642.828.375.544
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2	17(a)	417.763.513.417	334.083.034.511
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3	17(b)	93.068.408.400	82.488.725.112
Nợ dài hạn	330		3.626.399.333	3.726.399.333
Phải trả dài hạn khác	333		180.000.000	280.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn khác	342		3.446.399.333	3.446.399.333
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		747.967.320.223	732.302.465.073
Vốn chủ sở hữu	410	18	747.967.320.223	732.302.465.073
Vốn cổ phần	411		600.000.000.000	600.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(415.994.845)	(415.994.845)
Cổ phiếu quỹ	414		(5.260.000)	(5.260.000)
Quỹ dự trữ bắt buộc	419		29.778.575.768	25.386.364.649
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		13.578.079.395	9.777.766.140
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		105.031.919.905	97.559.589.129
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.522.621.226.360	2.290.574.453.897

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm – phí bảo hiểm gốc		115.739.856.747	86.669.669.606
Nợ khó đòi đã xử lý		14.269.218.702	14.269.218.702
Ngoại tệ – USD	33(b)	2.026.871	1.646.284

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:


Châu Hậu Doanh Doanh
Người lập

Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng**Phan Quốc Dũng**
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

	Mã số	2022 VND	2021 VND
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.177.438.957.389	1.092.236.268.741
Doanh thu hoạt động tài chính	12	150.519.250.329	103.656.230.835
Thu nhập khác	13	195.555.029	1.032.895.371
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	940.404.438.673	802.127.681.371
Chi phí hoạt động tài chính	22	14.243.216.744	6.990.629.125
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	262.839.158.897	282.449.879.617
Chi phí khác	24	551.496.613	737.959.584
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 – 20 – 22 – 23 – 24)	50	110.115.451.820	104.619.245.250
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21.408.195.119	10.574.731.649
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	863.034.329	11.077.270.751
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60	87.844.222.372	82.967.242.850
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.401	1.333

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 – 01.3)	01		1.587.789.905.788	1.467.736.144.782
Trong đó:				
– Phí bảo hiểm gốc	01.1	20(a)	1.360.904.710.589	1.237.059.394.829
– Phí nhận tái bảo hiểm	01.2	20(b)	247.587.691.386	182.055.652.166
– (Giảm)/tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	17(a) (ii)	20.702.496.187	(48.621.097.787)
Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 – 02.2)	02		566.925.828.756	536.927.373.026
Trong đó:				
– Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1	02	550.524.073.243	508.298.094.246
– (Giảm)/tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	17(a) (ii)	(16.401.755.513)	(28.629.278.780)
Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 – 02)	03		1.020.864.077.032	930.808.771.756
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		156.574.880.357	161.427.496.985
Trong đó:				
– Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	22	154.126.995.599	161.178.778.934
– Doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		2.447.884.758	248.718.051
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.177.438.957.389	1.092.236.268.741
Chi bồi thường (11 = 11.1 – 11.2)	11	23	559.955.984.713	471.287.813.580
Trong đó:				
– Tổng chi bồi thường	11.1		562.561.144.395	472.032.329.020
– Các khoản giảm trừ (thu đòi bên thứ ba bồi hoàn và thu hàng đã xử lý bồi thường)	11.2		2.605.159.682	744.515.440
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	24	202.621.475.801	181.947.699.770
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	17(a)(i)	83.680.478.906	19.569.135.692
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	17(a)(i)	75.637.430.632	(20.879.399.275)
Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 – 12 + 13 – 14)	15		365.377.557.186	329.788.648.777

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Tăng dự phòng dao động lớn	16	17b	10.579.683.288	9.108.169.527
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	25	564.447.198.199	463.230.863.067
Trong đó:				
– Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		166.578.768.713	150.987.835.458
– Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		397.868.429.486	312.243.027.609
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		940.404.438.673	802.127.681.371
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 – 18)	19		237.034.518.716	290.108.587.370
Doanh thu hoạt động tài chính	23	26	150.519.250.329	103.656.230.835
Chi phí hoạt động tài chính	24	27	14.243.216.744	6.990.629.125
Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 – 24)	25		136.276.033.585	96.665.601.710
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	262.839.158.897	282.449.879.617
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 – 26)	30		110.471.393.404	104.324.309.463
Thu nhập khác	31		195.555.029	1.032.895.371
Chi phí khác	32		551.496.613	737.959.584
(Lỗ)/lãi khác (40 = 31 – 32)	40		(355.941.584)	294.935.787
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		110.115.451.820	104.619.245.250
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	21.408.195.119	10.574.731.649
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	29	863.034.329	11.077.270.751
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	40		87.844.222.372	82.967.242.850
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.401	1.333

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:


Châu Hậu Doanh Doanh
Người lập

Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.683.343.387.598	1.435.472.922.227
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	222.952.578.518	170.745.191.560
Tiền chi			
Tiền chi trả người bán và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(1.206.668.923.930)	(1.004.635.423.993)
Tiền chi trả người lao động	03	(197.220.881.514)	(187.246.505.038)
Tiền chi nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	05	(7.574.731.649)	(28.202.165.832)
Tiền chi khác từ các hoạt động kinh doanh	07	(430.557.142.209)	(309.277.137.446)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	64.274.286.814	76.856.881.478
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(7.619.342.864)	(13.469.124.924)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	481.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(21.811.705.916.930)	(24.284.793.059.930)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.711.245.815.293	24.442.681.492.845
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	81.107.220.040	87.760.161.835
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(26.972.224.461)	232.660.469.826

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(70.605.428.587)	(55.423.733.943)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(70.605.428.587)	(55.423.733.943)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(33.303.366.234)	254.093.617.361
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	676.700.501.854	422.206.150.656
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(10.361.241)	400.733.837
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	643.386.774.379	676.700.501.854

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:



Châu Hậu Doanh
Người lập



Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng



Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 1529/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 1995 và sau đó được điều chỉnh lần gần đây nhất theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 9 tháng 6 năm 2017.

Cổ phiếu của Tổng Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“sàn UPCOM”) vào ngày 11 tháng 12 năm 2015 với mã chứng khoán là “BLI”.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có một (1) trụ sở chính và bốn mươi sáu (46) công ty thành viên tại các thành phố và tỉnh thành Việt Nam (31/12/2021: một (1) trụ sở chính và bốn mươi sáu (46) công ty thành viên).

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam bao gồm kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

(c) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 988 nhân viên (31/12/2021: 970 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các chuẩn mực và quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Báo cáo tài chính được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tổng Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày báo cáo.

Đối với các loại chứng khoán vốn kinh doanh chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (“sàn UPCOM”), giá thị trường là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, dự phòng giảm giá của các loại chứng khoán này được lập trong trường hợp đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được tính bằng tổng vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp trừ (-) vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp nhân (x) tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tổng Công ty tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, dự phòng giảm giá của các loại chứng khoán này được lập trong trường hợp đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được tính bằng tổng vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp trừ (-) vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp nhân (x) tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tổng Công ty tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành của Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****(d) Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác**

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa trên tình trạng quá hạn của các khoản nợ và các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn có thể phát sinh khi một tổ chức kinh tế bị phá sản hoặc giải thể; hoặc chủ nợ bị mất tích, bỏ trốn, đang bị truy tố, ở tù, đang chờ thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được lập như sau:

Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn được quyết định bởi Ban Điều hành Tổng Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(e) Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận và phân bổ theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng được trình bày trong Thuyết minh 3(l)(i). Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày báo cáo phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

(f) Tài sản cố định hữu hình**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo nhu đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 25 năm
• phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
• máy móc và thiết bị	6 – 13 năm
• thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 13 năm. Không trích khấu hao cho quyền sử dụng đất vô thời hạn.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****(i) Chi phí trả trước dài hạn****(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu gồm chi phí cải tạo, nâng cấp và trang trí văn phòng được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ trên 1 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả về hợp đồng bảo hiểm và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ các khoản dự phòng nghiệp vụ được đề cập tại Thuyết minh 3(l), được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tổng Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ được lập theo các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 (“Thông tư 50”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 (“Nghị định 73”) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Công văn số 792/BTC-QLBH ngày 19 tháng 1 năm 2018 (“Công văn 792”) do Bộ Tài chính ban hành chấp thuận phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty bao gồm:

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng là khoản dự phòng cho phần phí bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với phần rủi ro mà Tổng Công ty phải gánh chịu sau ngày kết thúc kỳ kế toán và được hạch toán là một khoản nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán. Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ 1/24. Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một tháng của doanh nghiệp bảo hiểm được phân bổ đều trong tháng, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một tháng cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa tháng đó.

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính toán và trình bày riêng cho doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho phí nhượng tái bảo hiểm.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho tổn thất đã được thông báo nhưng chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được giải quyết là số tiền bồi thường ước tính cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu bồi thường đến ngày kết thúc kỳ kế toán nhưng chưa được giải quyết, trừ đi khoản tiền đã thanh toán cho yêu cầu bồi thường này. Số tiền bồi thường ước tính được tính cho từng vụ tổn thất.

“Các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo cho công ty bảo hiểm tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng IBNR đang được áp dụng theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường được tính và trình bày riêng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc, và nhận tái bảo hiểm và hoạt động nhượng tái bảo hiểm.

(iii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích lập cho đến khi quỹ dự phòng này đạt 100% phí bảo hiểm giữ lại của kỳ kế toán và được trích lập dựa trên doanh thu phí bảo hiểm giữ lại và kinh nghiệm của Ban Điều hành Tổng Công ty về dữ liệu quá khứ. Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 19 – Hợp đồng Bảo hiểm (“VAS 19”), các yêu cầu đòi bồi thường phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm không tồn tại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Bộ Tài chính hiện chưa ban hành các hướng dẫn chi tiết cho việc áp dụng VAS 19 nên dự phòng dao động lớn được Tổng Công ty trích lập hàng năm theo Công văn 792 theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****(I) Dự phòng nghiệp vụ****(iv) Dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm sức khỏe****Dự phòng toán học**

Dự phòng toán học cho bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm được tính như sau:

Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe (trừ các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn): dự phòng toán học được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ 1/8. Phương pháp tính này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm phát hành trong một quý của Tổng Công ty được phân bổ đều giữa các tháng của quý, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng của một quý cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa quý đó.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn: dự phòng toán học được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ 1/365. Phương pháp tính này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm phát hành trong một ngày của Tổng Công ty được phân bổ đều cuối ngày hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng của một ngày cụ thể được giả định là có hiệu lực vào cuối ngày đó.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng cho bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ 1 năm trở xuống. Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ 1/24. Phương pháp tính này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm phát hành trong một tháng của Tổng Công ty được phân bổ đều trong tháng, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm của một tháng cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa tháng đó.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho tổn thất đã được thông báo nhưng chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được giải quyết là số tiền bồi thường ước tính cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu bồi thường đến ngày kết thúc kỳ kế toán nhưng chưa được giải quyết, trừ đi khoản tiền đã thanh toán cho yêu cầu bồi thường này. Số tiền bồi thường ước tính được tính cho từng vụ tổn thất.

“Các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo cho công ty bảo hiểm tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng IBNR được trích theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng này được trích lập hàng năm theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm.

(m) Vốn cổ phần**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Các quỹ**(i) Quỹ dự trữ bắt buộc**

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ 5% và được trích lập cho đến khi quỹ dự trữ bắt buộc này bằng 10% vốn điều lệ của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

(ii) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Quỹ dự trữ này không do pháp luật quy định, được phép phân phối hết và được ghi nhận như là một phần của vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****(o) Phân loại các công cụ tài chính**

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Điều hành phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Tổng Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Điều hành phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****(p) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích Báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q) Doanh thu phí bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận theo các quy định trong Nghị định 73 và Thông tư 50.

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận dựa trên tính hiệu lực của các hợp đồng bảo hiểm (khi rủi ro được bảo hiểm) đối với hoạt động bảo hiểm gốc hoặc khi nhận được bản thanh toán về tái bảo hiểm từ các công ty nhượng tái bảo hiểm đối với hoạt động nhận tái bảo hiểm. Khoản doanh thu này bao gồm phí bảo hiểm phải thu đến hạn và không bao gồm doanh thu phí bảo hiểm nhận được trước ngày hiệu lực và phí bảo hiểm phải thu liên quan đến kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên hay hợp đồng đóng phí bảo hiểm một lần bị quá hạn trên 30 ngày.

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm thỏa thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thỏa thuận. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận ở phần "Phí bảo hiểm trả trước" trên bảng cân đối kế toán.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

(r) Doanh thu từ các hoạt động đầu tư**(i) Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là một khoản thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(s) Hoạt động tái bảo hiểm**(i) Nhượng tái bảo hiểm**

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi thỏa thuận hợp đồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Khoản thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về việc phát sinh trách nhiệm của bên nhận tái bảo hiểm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp trích lập dự phòng phí chưa được hưởng được trình bày tại Thuyết minh 3(l)(i). Số dư hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tại ngày báo cáo phản ánh doanh thu hoa hồng tương ứng với phần phí chưa được hưởng.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Doanh thu và chi phí ngoại trừ chi phí hoa hồng liên quan đến nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi nhận được bản xác nhận thanh toán về tái bảo hiểm từ bên nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3(e).

(t) Chi phí bồi thường bảo hiểm

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong một kỳ kế toán dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) thường xuyên được rà soát lại và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(t) Chi phí bồi thường bảo hiểm (tiếp theo)

Các khoản chi phí bồi thường trong năm bao gồm các khoản đã thanh toán trong năm kế toán liên quan đến các yêu cầu bồi thường phát sinh trong năm đó, các khoản dự phòng cho yêu cầu bồi thường chưa được giải quyết hoặc các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo (IBNR) tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán và các điều chỉnh trong năm hiện tại đối với các khoản dự phòng cho các yêu cầu bồi thường phát sinh trong các kỳ trước.

Các khoản thu hồi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu hồi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

(u) Chi phí khai thác bảo hiểm

Toàn bộ chi phí khai thác bảo hiểm ngoại trừ chi phí hoa hồng từ việc phát hành mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

(v) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(w) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(x) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý. Mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh. Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động trên một bộ phận là hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

(y) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm các nhà đầu tư, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(z) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mà không được phản ánh trên các Báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(aa) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm trước.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tiền mặt	2.033.671.320	2.937.669.745
Tiền gửi ngân hàng	272.717.865.854	381.442.969.704
Các khoản tương đương tiền (i)	368.635.237.205	292.319.862.405
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	643.386.774.379	676.700.501.854

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND và có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất năm là từ 4,40% đến 9,40% (31/12/2021: 4,40% đến 8,00%).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****(a) Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2022			31/12/2021				
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị thuần VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị thuần VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu niêm yết								
HPG	220.000	7.763.750.000	3.960.000.000	(3.803.750.000)	-	-	-	-
QNS	180.000	7.370.310.000	6.476.400.000	(893.910.000)	150.000	6.001.310.000	6.001.310.000	-
STB	210.000	6.700.000.000	4.725.000.000	(1.975.000.000)	-	-	-	-
QTP	350.000	5.710.000.000	4.581.500.000	(1.128.500.000)	560.000	7.533.579.487	7.533.579.487	-
TDM	170.000	5.092.043.260	5.092.043.260	-	230.000	6.889.235.000	6.889.235.000	-
PEG	199.351	4.186.371.000	1.176.170.900	(3.010.200.100)	-	-	-	-
VCB	-	-	-	-	71.300	7.121.021.294	5.618.440.000	(1.502.581.294)
TCB	-	-	-	-	140.000	7.000.894.118	7.000.000.000	(894.118)
CTD	-	-	-	-	90.000	6.383.000.000	6.383.000.000	-
DIG	-	-	-	-	499.227	5.801.831.136	5.801.831.136	-
VHC	-	-	-	-	100.000	5.308.380.000	5.308.380.000	-
Cổ phiếu khác	133.307	3.629.896.084	2.088.301.554	(1.541.594.530)	332.758	10.039.937.802	7.595.960.902	(2.443.976.900)
		40.452.370.344	28.099.415.714	(12.352.954.630)		62.079.188.837	58.131.736.525	(3.947.452.312)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**(a) Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)**

	31/12/2022			31/12/2021				
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị thuần VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị thuần VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu chưa niêm yết								
Quý Đầu tư Doanh nghiệp	1.153.173	19.961.996.000	19.961.996.000	-	1.153.173	19.961.996.000	19.961.996.000	-
Hàng đầu Việt Nam (FMVF4								
		60.414.366.344	48.061.411.714	(12.352.954.630)		82.041.184.837	78.093.732.525	(3.947.452.312)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	3.947.452.312	3.918.306.952
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)	8.405.502.318	29.145.360
Số dư cuối năm	12.352.954.630	3.947.452.312

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
• Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn (i)	730.705.156.044	530.776.588.016
• Trái phiếu (ii)	25.000.000.000	135.068.399.900
	755.705.156.044	665.844.987.916
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
• Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn (iii)	6.000.000.000	24.000.000.000
• Trái phiếu (iv)	41.503.000.000	11.503.000.000
	47.503.000.000	35.503.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (v)	(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
	46.000.000.000	34.000.000.000

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn tại ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở lên và có thời gian đáo hạn còn lại không quá 1 năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi này được hưởng lãi suất năm từ 4,90% đến 10,50% (31/12/2021: từ 4,60% đến 9,40%).
- (ii) Đây là khoản đầu tư vào trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có kỳ hạn sáu (6) tháng với mức lãi suất năm là 9,30%.
- (iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND có thời gian đáo hạn còn lại trên 1 năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm với mức lãi suất năm từ 9,20% đến 11,50% (31/12/2021: 5,10% đến 6,40%).

(iv) Đây là khoản đầu tư vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam và Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Tân Việt.

(v) Đây là dự phòng cho khoản đầu tư vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

(a) Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	68.577.894.356	53.030.928.320
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	82.423.464.839	98.008.958.541
Phải thu hoạt động nhượng tái bảo hiểm	150.894.132.249	89.599.174.797
Phải thu bồi thường từ nhà đồng bảo hiểm	8.480.155.082	6.242.683.967
Phải thu khác	224.713.188	96.234.377
	310.600.359.714	246.977.980.002
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(37.507.491.257)	(38.384.820.750)
Tổng phải thu về hợp đồng bảo hiểm thuần	273.092.868.457	208.593.159.252

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

(b) Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	40.597.276.919	31.698.732.367
Tạm ứng chi phí kinh doanh	44.794.821.810	37.387.000.632
Tạm ứng bồi thường	58.220.796.846	10.619.569.191
Ký quỹ ngắn hạn	1.103.769.460	1.469.974.245
Phải thu khác	13.033.469.129	13.359.602.783
	157.750.134.164	94.534.879.218
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(4.514.778.661)	(4.584.176.755)
Tổng phải thu ngắn hạn khác thuần	153.235.355.503	89.950.702.463

(c) Các khoản phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Ký quỹ bảo hiểm (i)	12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	740.421.990	1.068.224.306
	12.740.421.990	13.068.224.306

- (i) Theo Nghị định 73, Tổng Công ty được yêu cầu phải ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tại một ngân hàng thương mại được cấp phép tại Việt Nam bằng 2% vốn pháp định. Tiền ký quỹ bảo hiểm bắt buộc không được phép rút ra cho đến khi chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, lãi từ tiền ký quỹ bảo hiểm bắt buộc có thể được rút ra bất kỳ lúc nào.

TTại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty duy trì khoản tiền ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch và hưởng lãi suất năm là 6,50% (31/12/2021: 6,70%).

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(d) Dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu ngắn hạn				
Phải thu vé hợp đồng bảo hiểm	310.600.359.714	37.507.491.257	273.092.868.457	208.593.159.252
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.514.778.661	4.514.778.661	-	-
	315.115.138.375	42.022.269.918	273.092.868.457	208.593.159.252
Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:				
Số dư đầu năm			2022 VND	2021 VND
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 28)			42.968.997.505	28.972.634.684
Tăng khác			(973.192.587)	13.994.562.703
Số dư cuối năm			26.465.000	1.800.118
			42.022.269.918	42.968.997.505

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Chi phí hoa hồng chưa phân bổ (i)	80.717.843.780	83.353.873.817
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.658.796.382	876.848.733
	83.376.640.162	84.230.722.550

(i) Biến động chi phí hoa hồng chưa phân bổ trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	83.353.873.817	88.434.409.907
Tăng trong năm	163.942.738.676	145.907.299.368
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 25)	(166.578.768.713)	(150.987.835.458)
Số dư cuối năm	80.717.843.780	83.353.873.817

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Nhà cửa, vật kiến trúc (*) VND	Phương tiện vận chuyển VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	28.971.897.765	8.724.438.088	1.481.297.319	6.595.486.992	45.773.120.164
Tăng trong năm	-	-	-	292.236.364	292.236.364
Số dư cuối năm	28.971.897.765	8.724.438.088	1.481.297.319	6.887.723.356	46.065.356.528
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	12.688.475.907	4.543.362.272	1.004.630.571	5.804.625.425	24.041.094.175
Khấu hao trong năm	1.029.797.412	999.439.754	173.333.232	342.041.214	2.544.611.612
Số dư cuối năm	13.718.273.319	5.542.802.026	1.177.963.803	6.146.666.639	26.585.705.787
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	16.283.421.858	4.181.075.816	476.666.748	790.861.567	21.732.025.989
Số dư cuối năm	15.253.624.446	3.181.636.062	303.333.516	741.056.717	19.479.650.741

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	Nhà cửa, vật kiến trúc (*) VND	Phương tiện vận chuyển VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	28.971.897.765	7.293.904.255	1.481.297.319	6.095.885.901	43.842.985.240
Tăng trong năm	-	2.947.283.833	-	499.601.091	3.446.884.924
Thanh lý	-	(1.516.750.000)	-	-	(1.516.750.000)
Số dư cuối năm	28.971.897.765	8.724.438.088	1.481.297.319	6.595.486.992	45.773.120.164
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	11.658.678.495	4.899.622.362	831.297.267	5.550.739.023	22.940.337.147
Khấu hao trong năm	1.029.797.412	844.012.189	173.333.304	253.886.402	2.301.029.307
Thanh lý	-	(1.200.272.279)	-	-	(1.200.272.279)
Số dư cuối năm	12.688.475.907	4.543.362.272	1.004.630.571	5.804.625.425	24.041.094.175
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	17.313.219.270	2.394.281.893	650.000.052	545.146.878	20.902.648.093
Số dư cuối năm	16.283.421.858	4.181.075.816	476.666.748	790.861.567	21.732.025.989

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 8.189 triệu VND (31/12/2021: 6.129 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

(*) Bao gồm một căn nhà với giá trị còn lại là 4.180.181.819 VND đang trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang một đối tác và Tổng Công ty đã ngừng trích khấu hao cho tài sản này. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty chưa ghi nhận giảm giá trị tài sản do thủ tục chuyển nhượng chưa hoàn tất (Thuyết minh 9 và Thuyết minh 15(i)).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	76.902.210.127	4.524.100.000	81.426.310.127
Tăng trong năm	4.607.516.500	152.000.000	4.759.516.500
Số dư cuối năm	81.509.726.627	4.676.100.000	86.185.826.627
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.406.355.409	3.605.940.616	9.012.296.025
Khấu hao trong năm	368.601.318	339.127.053	707.728.371
Số dư cuối năm	5.774.956.727	3.945.067.669	9.720.024.396
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	71.495.854.718	918.159.384	72.414.014.102
Số dư cuối năm	75.734.769.900	731.032.331	76.465.802.231

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và cuối năm	76.902.210.127	4.524.100.000	81.426.310.127
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.406.355.363	3.212.347.456	8.618.702.819
Khấu hao trong kỳ	46	393.593.160	393.593.206
Số dư cuối năm	5.406.355.409	3.605.940.616	9.012.296.025
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	71.495.854.764	1.311.752.544	72.807.607.308
Số dư cuối năm	71.495.854.718	918.159.384	72.414.014.102

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 8.607 triệu VND (31/12/2021: 7.850 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

(*) Bao gồm một quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 4.470.585.373 đồng đang trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang một đối tác. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty chưa ghi nhận giảm giá trị tài sản do thủ tục chuyển nhượng chưa hoàn tất (Thuyết minh 8 và Thuyết minh 15(i)).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	13.228.280.000	3.206.040.000
Tăng trong năm	2.719.590.000	10.022.240.000
Số dư cuối năm	15.947.870.000	13.228.280.000

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 1)	10.686.800.000	10.152.460.000
Dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 2)	1.535.820.000	1.535.820.000
Dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 3)	1.745.250.000	-
Hệ thống quản lý trực tuyến Fast Business	1.980.000.000	1.540.000.000
	15.947.870.000	13.228.280.000

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí bảo hiểm cho nhân viên VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa văn phòng VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	19.092.425.000	754.273.547	515.279.841	1.117.988.246	21.479.966.634
Tăng trong năm	20.664.800.000	1.264.126.049	4.054.236.304	948.477.002	26.931.639.355
Phân bổ trong năm	(20.814.675.000)	(1.045.635.906)	(1.761.360.538)	(1.661.551.544)	(25.283.222.988)
Số dư cuối năm	18.942.550.000	972.763.690	2.808.155.607	404.913.704	23.128.383.001

12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Thuế suất	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	20%	5.220.115.626	6.083.149.955

13. PHẢI TRẢ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	280.848.599.822	249.545.869.660
Phải trả bồi thường bảo hiểm gốc	23.672.690.643	25.138.975.205
Phải trả bồi thường nhận tái bảo hiểm	25.220.412.102	13.804.264.506
Phải trả hoa hồng bảo hiểm gốc	15.106.248.518	12.181.736.574
Phải trả khác liên quan đến bảo hiểm gốc	1.549.798.244	2.017.372.117
Phải trả doanh nghiệp tham gia đồng bảo hiểm	1.447.592.638	1.114.574.233
	347.845.341.967	303.802.792.295

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	1/1/2022 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp/ cần trừ VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	7.543.178.097	56.361.396.362	(55.972.495.790)	7.932.078.669
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.072.376.396	21.408.195.119	(7.574.731.649)	14.905.839.866
Thuế thu nhập cá nhân	2.785.838.746	14.963.959.478	(14.837.221.399)	2.912.576.825
Thuế khác	452.382.066	1.917.970.628	(1.955.304.856)	415.047.838
	11.853.775.305	94.651.521.587	(80.339.753.694)	26.165.543.198

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Phải trả cho nhà tái bảo hiểm (ii)	60.038.383.798	6.069.087.919
Phải trả khác	17.380.959.791	12.885.492.831
Phải trả cổ tức	10.305.870.732	8.731.932.097
Phải trả cho hợp đồng chuyển nhượng nhà đất (i)	9.136.363.636	9.136.363.636
Phí bảo hiểm nhận được từ khách hàng không xác định	6.567.620.052	6.257.045.709
Phải trả Quỹ Quản lý giám sát bảo hiểm	2.578.555.469	2.096.007.748
Phải trả các khoản bảo hiểm cho nhân viên	1.424.048.131	1.447.746.659
Phải trả thuế thu nhập cá nhân thu thừa của đại lý	603.166.028	440.604.112
Phải trả Quỹ phòng cháy chữa cháy	215.824.644	514.567.540
	108.250.792.281	47.578.848.251

(i) Đây là số tiền Tổng Công ty nhận được từ bên mua liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng nhà đất của Tổng Công ty. Do thủ tục chuyển quyền sở hữu chưa hoàn tất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nên Tổng Công ty chưa ghi nhận nghiệp vụ thanh lý tài sản (Thuyết minh 8 và Thuyết minh 9).

(ii) Đây là số tiền bồi thường phân bổ cho các công ty tái bảo hiểm liên quan đến các khoản tạm ứng bồi thường cho khách hàng nhưng hồ sơ bồi thường chưa được giải quyết xong tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Biến động doanh thu hoa hồng chưa được hưởng trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	65.001.201.436	85.216.198.805
Tăng trong năm	148.021.090.034	140.963.781.565
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 22)	(154.126.995.599)	(161.178.778.934)
Số dư cuối năm	58.895.295.871	65.001.201.436

17. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

(a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Dự phòng bồi thường (i)	417.763.513.417	161.997.046.586	255.766.466.831
• Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	369.508.741.358	145.481.324.379	224.027.416.979
• Dự phòng IBNR	48.254.772.059	16.515.722.207	31.739.049.852
Dự phòng phí chưa được hưởng (ii)	663.530.871.731	196.282.630.081	467.248.241.650
	1.081.294.385.148	358.279.676.667	723.014.708.481

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Dự phòng bồi thường (i)	334.083.034.511	86.359.615.954	247.723.418.557
• Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	291.509.583.102	71.110.673.116	220.398.909.986
• Dự phòng IBNR	42.573.451.409	15.248.942.838	27.324.508.571
Dự phòng phí chưa được hưởng (ii)	642.828.375.544	212.684.385.594	430.143.989.950
	976.911.410.055	299.044.001.548	677.867.408.507

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

17. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (tiếp theo)

(i) Biến động dự phòng bồi thường trong năm như sau:

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	334.083.034.511	86.359.615.954	247.723.418.557
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng trong năm	83.680.478.906	75.637.430.632	8.043.048.274
Số dư cuối năm	417.763.513.417	161.997.046.586	255.766.466.831

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	314.513.898.819	107.239.015.229	207.274.883.590
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng trong năm	19.569.135.692	(20.879.399.275)	40.448.534.967
Số dư cuối năm	334.083.034.511	86.359.615.954	247.723.418.557

(ii) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng trong năm như sau:

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	642.828.375.544	212.684.385.594	430.143.989.950
Hoàn nhập dự phòng trong năm	20.702.496.187	(16.401.755.513)	37.104.251.700
Số dư cuối năm	663.530.871.731	196.282.630.081	467.248.241.650

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	691.449.473.331	241.313.664.374	450.135.808.957
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(48.621.097.787)	(28.629.278.780)	(19.991.819.007)
Số dư cuối năm	642.828.375.544	212.684.385.594	430.143.989.950

(b) **Dự phòng dao động lớn**

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	82.488.725.112	73.380.555.585
Trích lập dự phòng trong năm	10.579.683.288	9.108.169.527
Số dư cuối năm	93.068.408.400	82.488.725.112

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

(a) Thay đổi vốn chủ sở hữu

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quý dự trữ bắt buộc VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	82.967.242.850	82.967.242.850
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	-	(56.939.500.826)	(56.939.500.826)
Phân bổ vào các quỹ (i)	-	-	-	2.996.550.932	-	(2.996.550.932)	-
Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	-	-	4.148.362.142	-	(4.148.362.142)	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	600.000.000.000	(415.994.845)	(5.260.000)	25.386.364.649	9.777.766.140	97.559.589.129	732.302.465.073
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	87.844.222.372	87.844.222.372
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	-	(72.179.367.222)	(72.179.367.222)
Phân bổ vào các quỹ (i)	-	-	-	3.800.313.255	-	(3.800.313.255)	-
Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	-	-	4.392.211.119	-	(4.392.211.119)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	600.000.000.000	(415.994.845)	(5.260.000)	29.778.575.768	13.578.079.395	105.031.919.905	747.967.320.223

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tùy thuộc vào hiệu quả kinh doanh thực tế trong giai đoạn 2016 – 2022, Tổng Công ty sẽ trích tỷ lệ từ 5% – 20% nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi trích lập các quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) của từng năm để tạo nguồn thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo đó, Tổng Công ty đã trích thêm vào quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với số tiền 3.800.313.255 VND, tương ứng với 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau khi trích quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Khoản thưởng này vẫn chưa chi trả cho nhân viên và vẫn đang ghi nhận ở khoản mục quỹ khác của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

(b) Vốn cổ phần

	31/12/2022		31/12/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	60.000.000	600.000.000.000	60.000.000	600.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	600.000.000.000	60.000.000	600.000.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(526)	(5.260.000)	(526)	(5.260.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	59.999.474	599.994.740.000	59.999.474	599.994.740.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Các cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

	Số lượng cổ phiếu	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	49.082.342	81,80%
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.903.651	6,51%
Các cổ đông cá nhân khác	7.013.481	11,69%
	59.999.474	100%

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)**19. CỔ TỨC**

Tại cuộc họp ngày 17 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã thông qua quyết định phân phối khoản 72.179.367.222 VND cổ tức cho các cổ đông (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 56.939.500.826 VND).

20. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM**(a) Phí bảo hiểm gốc**

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	541.101.401.016	498.511.355.416
Bảo hiểm con người	306.717.622.659	283.364.658.615
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	323.273.442.449	263.726.647.921
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	101.423.672.402	89.326.699.027
Bảo hiểm tàu	48.580.125.883	47.342.049.860
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	34.824.870.551	48.785.502.353
Bảo hiểm thuyền viên	4.983.575.629	6.002.481.637
	1.360.904.710.589	1.237.059.394.829

(b) Phí nhận tái bảo hiểm

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	29.105.966.446	38.587.426.177
Bảo hiểm con người	71.557.168.237	35.091.164.284
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	132.011.430.268	92.259.303.849
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	1.414.971.082	918.930.913
Bảo hiểm tàu thuyền	206.213.154	442.859.494
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	13.291.942.199	14.755.967.449
	247.587.691.386	182.055.652.166

21. TỔNG PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	161.981.985.870	123.340.218.626
Bảo hiểm con người	115.277.715.945	133.566.619.615
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	206.859.698.794	173.725.800.869
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	33.857.478.067	33.524.273.417
Bảo hiểm tàu thuyền	12.708.588.784	15.738.334.414
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	19.376.093.636	27.787.172.762
Bảo hiểm thuyền viên	462.512.147	615.674.543
	550.524.073.243	508.298.094.246

22. HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	57.875.285.047	65.903.348.659
Bảo hiểm con người	30.381.217.989	33.737.295.877
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	47.998.902.253	45.754.247.917
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	8.294.198.891	7.511.909.678
Bảo hiểm tàu thuyền	1.425.455.173	1.333.999.856
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	8.151.936.246	6.937.976.947
	154.126.995.599	161.178.778.934

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

23. CHI BỒI THƯỜNG

	2022 VND	2021 VND
<i>Chi bồi thường</i>		
• Chi bồi thường bảo hiểm gốc (i)	477.272.832.962	437.843.356.268
• Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm (ii)	85.288.311.433	34.188.972.752
	562.561.144.395	472.032.329.020
<i>Trừ đi các khoản giảm trừ bồi thường</i>		
• Thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, hàng đã xử lý bồi thường	(2.605.159.682)	(744.515.440)
	559.955.984.713	471.287.813.580

(i) Chi bồi thường bảo hiểm gốc

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	264.402.324.313	214.857.053.620
Bảo hiểm con người	115.846.889.754	113.927.550.296
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	39.215.023.535	44.367.549.098
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	29.224.484.004	12.823.045.547
Bảo hiểm tàu thuyền	26.461.762.297	43.162.122.511
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	1.372.115.059	8.177.596.196
Bảo hiểm thuyền viên	750.234.000	528.439.000
	477.272.832.962	437.843.356.268

(ii) Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	31.679.402.318	4.544.072.082
Bảo hiểm con người	21.250.949.665	1.023.470.812
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	30.669.831.712	23.698.611.173
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	74.007.418	201.420.502
Bảo hiểm tàu thuyền	1.134.590.210	1.592.742.727
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	479.530.110	3.128.655.456
	85.288.311.433	34.188.972.752

24. THU BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2022 VND	2021 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	68.365.576.695	75.465.192.072
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	28.707.343.575	2.098.634.386
Bảo hiểm con người	84.279.647.872	66.396.822.675
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	12.618.631.688	3.784.303.311
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	1.349.780.467	6.723.757.972
Bảo hiểm tàu thuyền	7.300.495.504	27.478.989.354
	202.621.475.801	181.947.699.770

25. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	2022 VND	2021 VND
Chi hoa hồng bảo hiểm (Thuyết minh 7)	166.578.768.713	150.987.835.458
<i>Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>		
Chi phí phát triển kinh doanh	180.820.906.378	140.053.772.885
Chi phí nhân viên	71.622.032.645	73.509.235.214
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.427.252.713	54.840.034.571
Chi phí giám định tổn thất	13.315.468.207	14.181.972.996
Công cụ, dụng cụ	5.499.514.373	6.944.329.449
Chi phí khác	36.183.255.170	22.713.682.494
	397.868.429.486	312.243.027.609
	564.447.198.199	463.230.863.067

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	73.998.793.356	74.654.328.542
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	61.063.030.515	15.313.401.826
Lãi từ đầu tư trái phiếu	11.067.661.540	10.749.438.066
Cổ tức được chia	1.054.060.000	1.094.900.000
Lãi từ chênh lệch tỷ giá	3.335.704.918	1.844.162.401
	150.519.250.329	103.656.230.835

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.338.869.280	5.718.704.075
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.498.779.146	1.242.779.690
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 5(a))	8.405.502.318	29.145.360
Chi phí tài chính khác	66.000	-
	14.243.216.744	6.990.629.125

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	187.168.057.075	202.155.415.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.049.052.381	52.364.204.666
Dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 6(d))	(973.192.587)	13.994.562.703
Công cụ và dụng cụ	6.152.008.157	7.069.920.413
Thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ	7.067.676.916	4.084.055.496
Chi phí khấu hao	3.252.339.983	2.694.622.467
Thuế và phí	123.216.972	87.098.700
	262.839.158.897	282.449.879.617

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	21.408.195.119	10.574.731.649
Chi phí/ thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	863.034.329	11.077.270.751
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	22.271.229.448	21.652.002.400

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	110.115.451.820	104.619.245.250
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	22.023.090.364	20.923.849.050
Chi phí không được khấu trừ thuế	458.951.084	947.133.350
Thu nhập không bị tính thuế (*)	(210.812.000)	(218.980.000)
	22.271.229.448	21.652.002.400

(*) Thu nhập không bị tính thuế liên quan đến thu nhập từ cổ tức được chia.

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty là 20% (2021: 20%). Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải chịu sự xem xét và chấp thuận của cơ quan thuế.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông là 84.043.909.117 VND (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 79.970.691.918 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 59.999.474 cổ phiếu (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 59.999.474 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(i) **Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	87.844.222.372	82.967.242.850
Phân bổ vào quỹ khác (*)	(3.800.313.255)	(2.996.550.932)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	84.043.909.117	79.970.691.918

(*) Phân bổ vào quỹ khác để tạo nguồn thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số tiền tương ứng với 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau khi trích quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

(ii) **Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	2022 Cổ phiếu	2021 Cổ phiếu
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	59.999.474	59.999.474

(iii) **Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2022 VND/cổ phiếu	2021 VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.401	1.333

31. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

(a) **Quản lý rủi ro tài chính**

Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tổng Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng
- rủi ro thanh khoản
- rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tổng Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tổng Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Điều hành giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tổng Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tổng Công ty gặp phải.

(b) **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tổng Công ty nếu bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu, trái phiếu, tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng.

(i) **Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng**

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(i)	641.353.103.059	673.762.832.109
Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn	(i)	730.705.156.044	545.776.588.016
Trái phiếu – ngắn hạn	(ii)	25.000.000.000	120.068.399.900
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm – gộp	(iii)	310.600.359.714	246.977.980.002
Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	(iii)	40.597.276.919	31.698.732.367
Ký quỹ ngắn hạn	(iii)	1.103.769.460	1.469.974.245
Phải thu khác	(iii)	57.828.290.939	50.746.603.415
Ký quỹ bảo hiểm	(i)	12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	(iii)	740.421.990	1.068.224.306
Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn	(i)	6.000.000.000	24.000.000.000
Trái phiếu – dài hạn	(ii)	41.503.000.000	11.503.000.000
Tài sản dài hạn khác	(iii)	8.023.354.842	5.456.484.113
		1.875.454.732.967	1.724.528.818.473

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

31. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng và tiền ký quỹ bảo hiểm

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng và tiền ký quỹ bảo hiểm của Tổng Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Điều hành không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng Công ty.

(ii) Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tổng Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán dễ thanh khoản được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán đã được cấp phép hoạt động, ngoại trừ trường hợp đầu tư phục vụ mục đích chiến lược dài hạn, và của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Tổng Công ty.

(iii) Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và phải thu khác

Rủi ro tín dụng của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Điều hành của Tổng Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Khoản phải thu đáo hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tổng Công ty. Ban Điều hành tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Tuổi nợ của các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm đã quá hạn nhưng không bị tổn thất tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Quá hạn từ 1 – 30 ngày	32.121.842.829	27.635.623.436
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	4.871.429.947	3.512.218.755
Quá hạn trên 180 ngày	13.534.262.624	153.166.337
	50.527.535.400	31.301.008.528

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tổng Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất Tổng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng Công ty.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	347.845.341.967	347.845.341.967	347.845.341.967
Phải trả cổ tức	10.305.870.732	10.305.870.732	10.305.870.732
Chi phí phải trả	34.021.717.599	34.021.717.599	34.021.717.599
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.778.505.932	20.778.505.932	20.778.505.932
	412.951.436.230	412.951.436.230	412.951.436.230

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	303.802.792.295	303.802.792.295	303.802.792.295
Phải trả cổ tức	8.731.932.097	8.731.932.097	8.731.932.097
Chi phí phải trả	46.099.598.805	46.099.598.805	46.099.598.805
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.936.672.231	15.936.672.231	15.936.672.231
	374.570.995.428	374.570.995.428	374.570.995.428

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

31. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tổng Công ty chịu ảnh hưởng rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch có gốc ngoại tệ khác VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Tổng Công ty đảm bảo trạng thái thuận của rủi ro này được giữ ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mất cân đối ngắn hạn. Ban Điều hành không tham gia vào các giao dịch bảo hiểm rủi ro tiền tệ vì cho rằng chi phí của các công cụ này lớn hơn rủi ro tiềm tàng của biến động tỷ giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái đối với Tổng Công ty là không trọng yếu.

(ii) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tổng Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	641.353.103.059	673.762.832.109
Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn	730.705.156.044	545.776.588.016
Trái phiếu – ngắn hạn	25.000.000.000	135.068.399.900
Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn	6.000.000.000	24.000.000.000
Trái phiếu – dài hạn	41.503.000.000	11.503.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	12.000.000.000	12.000.000.000

(iii) Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán kinh doanh do Tổng Công ty nắm giữ. Ban Điều hành của Tổng Công ty theo dõi các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và Ban đầu tư phê duyệt tất cả các quyết định mua và bán.

(e) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
• Chứng khoán kinh doanh - cổ phiếu niêm yết	28.099.415.714	28.099.415.714	58.131.736.525	58.131.736.525
• Chứng khoán kinh doanh - cổ phiếu chưa niêm yết	19.961.996.000	(*)	19.961.996.000	(*)
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
• Tiền gửi có kỳ hạn - ngắn hạn	730.705.156.044	(*)	545.776.588.016	(*)
• Trái phiếu - ngắn hạn	25.000.000.000	(*)	135.068.399.900	(*)
• Tiền gửi có kỳ hạn - dài hạn	6.000.000.000	(*)	24.000.000.000	(*)
• Trái phiếu - dài hạn	41.503.000.000	(*)	11.503.000.000	(*)
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
• Tiền các khoản tương đương tiền	643.386.774.379	643.386.774.379	676.700.501.854	676.700.501.854
• Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	310.600.359.714	(*)	246.977.980.002	(*)
• Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	40.597.276.919	(*)	31.698.732.367	(*)
• Ký quỹ ngắn hạn	1.103.769.460	(*)	1.469.974.245	(*)
• Phải thu khác	57.828.290.939	(*)	50.746.603.415	(*)
• Ký quỹ bảo hiểm	12.000.000.000	(*)	12.000.000.000	(*)
• Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	740.421.990	(*)	1.068.224.306	(*)
• Tài sản dài hạn khác	8.023.354.842	(*)	5.456.484.113	(*)
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
• Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	347.845.341.967	(*)	303.802.792.295	(*)
• Phải trả cổ tức	10.305.870.732	(*)	8.731.932.097	(*)
• Chi phí phải trả	34.021.717.599	(*)	46.099.598.805	(*)
• Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.778.505.932	(*)	15.936.672.231	(*)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT*(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)***31. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****(e) Giá trị hợp lý (tiếp theo)****(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý**

Giá trị hợp lý của chứng khoán vốn chủ sở hữu được xác định bằng cách tham chiếu giá đóng cửa từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày báo cáo. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

32. RỦI RO BẢO HIỂM***Phân tích các giả định, thay đổi giả định và phân tích độ nhạy***

Quy trình xây dựng các giả định nhằm đưa ra các ước tính với các kết quả khả thi nhất. Nguồn dữ liệu sử dụng như các thông số đầu vào cho các giả định được thu thập nội bộ, dựa trên nghiên cứu chi tiết và được tiến hành đều đặn. Các giả định được kiểm tra để đảm bảo thống nhất với các thông tin có thể quan sát khác. Các xu hướng hiện tại sẽ được nhấn mạnh nhiều hơn. Với trường hợp không có đủ thông tin trong quá khứ, các giả định thận trọng sẽ được sử dụng.

Việc dự đoán chắc chắn các khoản bồi thường cụ thể và chi phí cơ bản là tương đối khó khăn do bản chất kinh doanh. Mỗi khoản bồi thường được thông báo sẽ được đánh giá riêng biệt theo từng trường hợp dựa trên từng hoàn cảnh cụ thể, thông tin sẵn có từ các nhà giám định tổn thất và kinh nghiệm quá khứ của các khoản bồi thường tương tự. Các ước tính cho từng khoản bồi thường được kiểm tra thường xuyên và cập nhật khi có thông tin mới phát sinh. Tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chi phí bồi thường rất khó ước tính. Dự phòng được tính toán dựa trên thông tin đang sẵn có. Tuy nhiên, các nghĩa vụ bảo hiểm cơ bản sẽ khác nhau do các mô hình phát triển sau này.

Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư 50. Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo:

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được trích lập dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo (IBNR) theo Công văn 792 về việc chấp thuận phương pháp trích lập theo tỷ lệ 3% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Tổng Công ty khai thác các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm chung và bảo hiểm xe cơ giới. Các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Tổng Công ty phải chịu rủi ro tích lũy phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam và dòng vốn đầu tư nước ngoài trong sản xuất và bất động sản đặc biệt là tại các trung tâm kinh tế lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Đồng Nai.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Tổng Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Tổng Công ty.

Đối với các hợp đồng chậm thông báo và có thời gian giải quyết trên một năm, có một rủi ro liên quan là rủi ro lạm phát. Những rủi ro này không biến đổi đáng kể theo địa điểm, loại hình và ngành được bảo hiểm.

Các rủi ro trên được giảm thiểu bằng việc đa dạng hóa danh mục các hợp đồng bảo hiểm và được tăng cường thông qua việc lựa chọn kỹ càng và triển khai các chiến lược phát hành hợp đồng, theo đó các rủi ro sẽ được đa dạng hóa theo loại rủi ro và mức độ quyền lợi được bảo hiểm. Điều này có thể đạt được thông qua việc đa dạng hóa giữa các ngành. Hơn nữa, các chính sách đánh giá bồi thường nghiêm ngặt với các hợp đồng mới và đang còn hiệu lực, việc xem xét chi tiết, đều đặn các quy trình xử lý hợp đồng và việc điều tra thường xuyên các khoản bồi thường gian lận là tất cả quy trình và chính sách Tổng Công ty đang áp dụng để giảm thiểu rủi ro. Tổng Công ty cũng phát triển chính sách quản lý hoạt động và nhanh chóng giải quyết các khoản bồi thường, để giảm thiểu những rủi ro trong tương lai chưa được dự đoán có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh. Rủi ro lạm phát cũng được giảm thiểu bằng việc xem xét yếu tố lạm phát khi ước tính các nghĩa vụ phải trả của các hợp đồng bảo hiểm.

Tổng Công ty cũng áp dụng số tiền bồi thường tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa (ví dụ như thiệt hại do bão, lũ).

Mục đích của các chiến lược cấp đơn và tái bảo hiểm là để giảm rủi ro với các thảm họa dựa trên độ thích ứng rủi ro của Tổng Công ty được quyết định bởi Ban Điều hành. Ban Điều hành có thể quyết định tăng hay giảm khả năng chịu đựng tối đa dựa trên các điều kiện thị trường và các nhân tố khác.

Tổng Công ty duy trì biên khả năng thanh toán tối thiểu trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Thông tư 50.

Biên khả năng thanh toán tối thiểu của công ty bảo hiểm phi nhân thọ sẽ là giá trị lớn hơn của các kết quả tính toán sau:

- 25,0% trong tổng số phí bảo hiểm thực giữ lại tại thời điểm xác định biên khả năng thanh toán;
- 12,5% trong tổng số phí bảo hiểm gốc cộng với phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm xác định biên khả năng thanh toán.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

32. RỦI RO BẢO HIỂM (tiếp theo)

Bảng dưới đây nêu lên tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và tỷ lệ an toàn vốn của Tổng Công ty. Cục Quản lý giám sát Bảo hiểm – Bộ Tài chính quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo Tổng Công ty hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Cục Quản lý giám sát bảo hiểm đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo Tổng Công ty có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đối phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

	Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty VND	Biên khả năng thanh toán tối thiểu VND	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	496.213.564.293	264.492.082.183	188%
Ngày 31 tháng 12 năm 2021	498.591.137.891	227.704.238.187	219%

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Trong vòng một năm	10.447.731.840	11.626.717.434
Trong vòng hai đến năm năm	14.701.243.572	18.420.686.373
	25.148.975.412	30.047.403.807

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		31/12/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.026.871	47.537.942.662	1.646.284	37.390.035.333

34. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư và các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại thời điểm cuối năm và trong năm như sau:

(a) Số dư với các bên liên quan

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Công ty mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn		
Tiền gửi thanh toán	178.165.429.546	352.674.029.069
Tiền gửi có kỳ hạn	874.340.393.249	562.096.450.421
Dự thu lãi tiền gửi	33.575.869.267	18.556.619.616
Công ty liên quan khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam		
Tiền gửi thanh toán	7.778.431.582	3.503.310.905
Tiền gửi có kỳ hạn	33.000.000.000	39.000.000.000
Dự thu lãi tiền gửi	1.323.611.343	970.662.377
Thành viên Ban Kiểm soát		
Thù lao	94.200.000	118.200.000
Thành viên Ban Điều hành Tổng Công ty		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	705.036.412	1.572.127.500

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

34. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Giao dịch phát sinh với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn		
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	21.747.902.491.730	24.403.454.922.435
Rút tiền gửi có kỳ hạn	21.435.658.548.902	24.448.117.290.171
Thu nhập từ lãi tiền gửi	58.669.740.206	54.114.283.209
Phí dịch vụ ngân hàng	10.800.967.112	949.234.649
Cổ tức thông báo	59.046.057.426	46.579.142.558
Công ty liên quan khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam		
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	28.000.000.000	39.000.000.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	34.000.000.000	43.000.000.000
Thu nhập từ lãi tiền gửi	2.411.638.778	3.022.088.562
Phí dịch vụ ngân hàng	826.373.201	21.119.182
Cổ tức thông báo	4.696.092.153	3.704.564.799
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Thành viên của Hội đồng Quản trị		
Thù lao	2.668.615.600	2.668.615.600
Thành viên Ban Kiểm soát		
Thù lao	144.000.000	651.140.000
Thành viên Ban Điều hành Tổng Công ty		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	6.723.064.682	6.439.178.500

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:



Châu Hậu Doanh
 Người lập



Hà Minh Hiếu
 Kế toán trưởng



Phan Quốc Dũng
 Tổng Giám đốc

**MẠNG LƯỚI
 HOẠT ĐỘNG**

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VÁN PHÒNG KĐ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
1.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Cao Bằng	Chưa hoạt động						
1.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Lạng Sơn	515B, Đ. Trần Đăng Ninh, xã Hoàng Đông, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	02053.889955	Không sử dụng				
2	BL Quảng Ninh	Tầng 3-6 căn nhà Ô số 3, ô số 4* QH đất xen kẽ nhà văn hóa khu 6A, Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033.819295	02033.815185	Nguyễn Ngọc Lân	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0916.626.888	lan_nn@baohiembalong.vn
2.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Cẩm Phả	Số Nhà 397, Tổ 68, Khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	02033.710555		Trần Bình Trung	Trưởng phòng	0915414255	trung_tb@baohiembalong.vn
2.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Uông Bí	404 Trần Nhân Tông, Phường Thanh Sơn, TP. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	02033.669456	02033.664889	Đỗ Mạnh Tuyền	Trưởng phòng	0969433666	tuyen_dm@baohiembalong.vn
2.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Móng Cái	Đang cập nhật						
3	BL Phú Thọ	Tòa nhà MB, Số 1596, Đường Hùng Vương, P. Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, TP. Phú Thọ	0210.3652999	0210.3652288	Lê Thành Đô	Giám đốc	0913.282.255	do_lt@baohiembalong.vn
3.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Lào Cai	Tầng 2, showroom moto D1, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai, Lào Cai	Không sử dụng	Không sử dụng				
4	BL Hà Nội	Tầng 2,3, số 49 Ngõ Quyển, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	024.37629070	024.37629045	Trịnh Thúy Nga	Giám đốc	0989135930	nga_tt@baohiembalong.vn
5	BL Thủ Đức	Tầng 3, số 49 Ngõ Quyển, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	024.37824330	024.37824331	Phạm Thị Thảo	Giám đốc	0913.062.981	thao_pt@baohiembalong.vn
6	BL Thăng Long	Tầng 2, số 49 Ngõ Quyển, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	024.71086033	024.71086033	Hoàng Trung Thành	Giám đốc	0977.567.899	thanhht@baohiembalong.vn
7	BL Hải Phòng	Tầng 7, Tòa Nhà CPN, Số 7 Lê Hồng Phong, P. Đồng Khê, Q. Ngô Quyền, TP. -HP	02253.686999	02253.686888	Nguyễn Thị Thuýết	Giám đốc	0978694461	thuyet_nt@baohiembalong.vn
7.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Nam	Số 14 ngách 84, ngõ 174, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	0313.686.999 7777555	0313.686.888				
7.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Nội	14/178/48 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội						
7.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Hưng Yên	Xóm 2 Thôn Mế Xá, Xã Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên	0913.819.568					

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VÁN PHÒNG KĐ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
8	BL Thanh Hóa	Tầng 3,154 Đường Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	0237.3855658	0237.3859658	Nguyễn Văn Toàn	Giám đốc	0949.147.159	toan_nv@baohiembalong.vn
8.1	Phòng kinh doanh Khu vực Bỉm Sơn	Đang cập nhật			Nguyễn Văn Bình	Trưởng phòng	0912482309	binh_nv@baohiembalong.vn
8.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tĩnh Gia	Đang cập nhật						
8.3	Phòng kinh doanh Khu vực Ngọc Lặc	Đang cập nhật						
8.4	Phòng kinh doanh Khu vực Như Thanh	Đang cập nhật						
8.5	Phòng kinh doanh Khu vực Triệu Sơn	Đang cập nhật			Lê Hoàng Thăng	Trưởng phòng	0976055968	thang_lh@baohiembalong.vn
8.6	Phòng kinh doanh Khu vực Nghi Sơn	Đang cập nhật						
9	BL KV Bắc Trung Bộ	106A Đường Mai Hắc Đế, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An	0238.3575368	0238.3575268	Bùi Huy Thăng	Giám đốc	0912.601.213	thang_bh@baohiembalong.vn
9.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Tĩnh	365 Trần Phú, KP. Vinh Hòa, P. Thạch Linh, TP. Hà Tĩnh	0393.690696	0393.868585	Lê Văn Mão	Trưởng phòng	0976395336	mao_lv@baohiembalong.vn
9.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Nghệ An	Khởi 3 - Thị trấn Diễn Châu - H. Diễn Châu - Tỉnh Nghệ An			Trần Ngọc Oanh	Trưởng phòng	0988824438	oanh_tn@baohiembalong.vn
9.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Nghệ An	437 Khởi Đồng Tâm, P. Hòa Hiếu, Tx Thái Hòa, tỉnh Nghệ An			Bùi Huy Duẩn	Trưởng phòng	0988705536	duan_bh@baohiembalong.vn
9.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Đô Lương	Xóm Yên Thế, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An			Tăng Văn Khoa	Trưởng phòng	0902192223	khoa_tv@baohiembalong.vn
9.5	Phòng Kinh doanh Khu vực Quỳnh Lưu	Xóm 3 - Xã Quỳnh Hồng - Huyện Quỳnh Lưu- Tỉnh Nghệ An			Bùi Lê Duy Toàn	Trưởng phòng	0918325988	toan_bld@baohiembalong.vn
10	BL KV Trung Bộ	Tầng 1, Số 23 Nguyễn Văn Cừ, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	0234.3978255	0234.3879099	Hoàng Bình	Giám đốc	0903.514.089	binh_h@baohiembalong.vn
11	BL KV Tây Nguyên	161 Ngõ quyển, P. Tân An, TP. Buôn Mê Thuột, Đắk Lak	0262.8553789	0262.3968768	Dương Đức Tiến	Giám đốc	0903.557.999	tien_dd@baohiembalong.vn
11.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đắk Nông	TDP2, P. Nghĩa Thành, TX Gia Nghĩa, Đắk Nông	0501.3543390					
11.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Eakar	135 đường Quang Trung, Thôn 1a, Cư ni, TT Eakar, Đắk Lak						

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VẤN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
12	BL Đà Nẵng	196 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu - Đà Nẵng	0236.3840890	0236.3840656	Nguyễn Văn Ba	Giám đốc	0983.272.742	ba_nv@baohiembaoalong.vn
12.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hội An	392 Cửa Đại, P. Cẩm Châu, TP. Hội An, T.Quảng Nam						
12.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tam Kỳ	Đang cập nhật			Hồ Quang Hiến	Trưởng phòng	0975109687	hien_hq@baohiembaoalong.vn
13	BL Quảng Ngãi	Số 98 đường Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0255.6556999	0255.3836181	Lê Nguyễn Minh Quang	Giám đốc	0969.659.977	quang_lm@baohiembaoalong.vn
13.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Núi Thành	500 Phạm Văn Đồng, TT Núi Thành, H.Núi Thành, T.Quảng Nam	0510.3870468	0510.3870468				
13.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Quảng Nam	Tổ 64 P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng						
13.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Bình Sơn				Phạm Thị Lệ Thủy	Trưởng phòng	0947496854	thuy_ptl@baohiembaoalong.vn
14	BL Phú Yên	242-244-246 Hùng Vương - TP.Tuy Hòa - Phú Yên	02573.821979	02573.810409/ 0257. 813199	Trần Nam Hoàng	Giám đốc	0914.090.676	hoang_tn@baohiembaoalong.vn
14.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đông Hòa	KP 2, TT Hòa Vinh, H.Đông Hòa, Phú Yên	0573.531979	0573.531979	Trương Anh Toàn	Trưởng phòng	0905851436	toan_ta@baohiembaoalong.vn
14.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tuy An	Thôn Phú Mỹ, xã An Dân, H Tuy An, Phú Yên	0573.866077	0573.866077	Nguyễn Văn Thiện	Trưởng phòng	0914254018	than_nv@baohiembaoalong.vn
14.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Sông Cầu	148 Phạm Văn Đồng, KP Long Hải, Phường Xuân Phú, TX Sông Cầu, Phú Yên	0573.876616	0573.876616	Nguyễn Tư	Trưởng phòng	0982875957	tu_n@baohiembaoalong.vn
15	BL Bình Định	272 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	0256.3846350	0256.3846380	Tô Đình Văn	Giám đốc	0905.210.958	van_td@baohiembaoalong.vn
15.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Phù Cát	10 Đường Hai Bà Trưng, TT Ngô May, H.Phù Cát, T.Bình Định	056.3604198					
15.2	Phòng Kinh doanh Khu vực An Nhơn	30/3. Bắc Ngô Gia Tự, P.Bình Định, TX An Nhơn, T.Bình Định	056.3735157	056.3735157				
15.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Hoài Nhơn	177 Quang Trung, TT Đống Sơn, H.Hoài Nhơn, T.Bình Định	056.3961355	056.3961356				
15.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Phù Mỹ							

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VẤN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
16	BL Khánh Hòa	236 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Phước Hòa, Tp Nha Trang, Khánh Hòa	02583 515229 02583 516609	02583 515209 02583 516609	Trương Văn Hiếu	Giám đốc	0914.008.489	hieu_tv@baohiembaoalong.vn
16.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Ninh Thuận	5. Trần Phú, P.Thanh Sơn, Tp Phan Rang-Tháp chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593 828768	02593 828768	Phạm Thị Châu Suong	Trưởng phòng	0908020611	suong_ptc@baohiembaoalong.vn
16.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Ninh Hòa	441 Trần Quý Cáp, P.Ninh hiệp, Tx Ninh hòa, Khánh Hòa	02583 631666	02583 631666	Nguyễn Thị Lợi	Trưởng phòng	0905631669	loi_nt@baohiembaoalong.vn
16.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Cam Lâm	TT Cam Đức, Cam lâm, Khánh Hòa.	058.3859268		Phạm Chi Tinh	Trưởng phòng	0364517606	tinh_pc@baohiembaoalong.vn
16.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Cam Ranh	131 Phạm Văn Đồng, P.Cam Thuận, Tp Cam Ranh, Khánh Hòa	02583 950380	02583 950380	Nguyễn Văn Sum	Trưởng phòng	0913413604	sum_nv@baohiembaoalong.vn
16.5	Phòng Kinh doanh Khu vực Vạn Ninh	469 Hùng Vương, TT Vạn Giã, H.Vạn Ninh, KH	02583 840223	02583 840223	Nguyễn Mốt	Trưởng phòng	0913469038	mo_t_n@baohiembaoalong.vn
17	BL Bình Thuận	Số 47 Phạm Văn Đồng, khu phố 6, phường Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận	0252. 6253179	0252.6253179	Trần Lan Ngọc	Giám đốc	0902.518.699	ngoc_tl@baohiembaoalong.vn
18	BL Bình Dương	126 Đại Lộ Bình Dương, P.Phước Hòa -Tx TDM - Bình Dương	0274.3837108	0274.3837109	Phan Văn Xứng	Giám đốc	0918.056.953	xung_pv@baohiembaoalong.vn
18.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Phú Giáo	550 KP2, Thị trấn Phước Vĩnh, H.Phú Giáo, T.Bình Dương	Không sử dụng	Không sử dụng	Nguyễn Thế Vỹ	Trưởng phòng	0914127929	vy_nt@baohiembaoalong.vn
19	BL Đồng Nai	BN4 LK20, Đường N1, KP6, P.Thống Nhất -Tp Biên Hòa-Đồng Nai	02513.822112 02513.918095	02513.822966	Mai Lâm Quý	Giám đốc	0903.649.479	qui_ml@baohiembaoalong.vn
20	BL Vũng Tàu	Tầng 4-5, Tòa nhà 89 Lê Lợi, P.6, TP.Vũng Tàu	02543.591033	02543.591932	Lê Văn Ngọc	Giám đốc	0903.816.819	ngoc_lv@baohiembaoalong.vn
20.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Bà Rịa	389 CMT8, P.Phước Nguyên, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Bùi Văn Minh	Trưởng phòng	09131998290	minh_bv1@baohiembaoalong.vn
20.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Phước Tỉnh	37 tổ 2, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không sử dụng	Không sử dụng	Nguyễn Đức Thông	Trưởng phòng	0918005590	thong_nd@baohiembaoalong.vn
20.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Tân Thành	Quốc lộ 51A, TT Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	Không sử dụng	Không sử dụng	Nguyễn Thái Hiệp	Trưởng phòng	0918212161	hiiep_nt@baohiembaoalong.vn
21	Sở giao dịch Bảo Long	159 Hoa Lan, P2, Q.Phú Nhuận, TPHCM	028.35172915	028.35172921	Lê Thanh Hằng	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0903.813.947	hang_lt@baohiembaoalong.vn

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
22	BL Bến Thành	Văn phòng 601 (tầng 6), tòa nhà 75 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM	028.39145312	028.39145311	Trần Thanh Nam	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0903.872.727	nam_tt@baohiembaoalong.vn
23	BL TP.HCM	Lầu 4, 50 Bis - 52 - 46/10 Phạm Hồng Thái, PBến Thành, Q1	028.38296268	028.38296269	Nguyễn Văn Thơm	Giám đốc	0913929158	thom_nv@baohiembaoalong.vn
24	BL Sài Gòn	449 Trần Hưng Đạo, P.Cầu Kho, Q1 -TPHCM	028.39202288	028.39204556	Đoàn Trọng Thắng	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0903.127.812	thang_dt@baohiembaoalong.vn
24.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Củ Chi	23 Lê Vĩnh Huy, Khu phố 7, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. HCM	02836369909					
25	BL Nam Sài Gòn	39 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q5 -TPHCM	028.38537990	028.38536079	Trần Thị Tuyết Lan	Giám đốc	0909.344.268	lan_ttt@baohiembaoalong.vn
26	BL Gia Định	59 Phan Bá Phiến, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	028.35264405	028.35261158	Mai Xuân Thảo	Giám đốc	0903.776.270	thao_mx@baohiembaoalong.vn
27	BL Tân Sơn Nhất	91 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	028.39903119	028.39903117	Nguyễn Minh Phong	Giám đốc	0903705588	phong_nm@baohiembaoalong.vn
28	BL Long An	Tầng 4, Tòa nhà số 68A Hùng Vương, Phường 2, TP.Tân An, Long An	02723.550677	02723.550477	Trần Văn Giang	Giám đốc	0903.720.159	giang_tv@baohiembaoalong.vn
28.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Mỹ Tho	Lầu 3, Nhà số 134-136 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, TP Mỹ Tho, Tiền Giang.	0272.3877805	0272.3876239				
29	BL Cần Thơ	30 A3, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	02923.834117	0292.3766466	Đoàn Minh Thi	Giám đốc	0903.012.619	thi_dtm@baohiembaoalong.vn
29.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Vĩnh Long	11-11A-11B-11C Phạm Thái Bường, P4, Tp.Vĩnh Long	0270.3842.197	0270.3842.197	Trần Thị Kiều	Trưởng phòng	0934679915	kieu_tt@baohiembaoalong.vn
29.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Hậu Giang	89 Đường 30/4, KV2, P.Thuận An, TX. Long Xuyên, Hậu Giang	0711.511.471	Không sử dụng				
29.3	Phòng Kinh doanh Khu vực An Giang	100/5N Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang			Nguyễn Thuê Anh	PGĐ Kiểm Trưởng phòng	0986868828	anh_nt@baohiembaoalong.vn
29.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Trà Vinh	23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.2, TP Trà Vinh, Trà Vinh			Nguyễn Thùy Trang	Trưởng phòng	0909163563	trang_nt@baohiembaoalong.vn
29.5	Phòng Kinh doanh Khu vực Thốt Nốt							

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/ VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
30	BL Cà Mau	số 39 Hồ Trung Thành, Phường 7, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	0290.3520557	0290.3520556	Phạm Việt Anh	Giám đốc	0904634690	anh_pv@baohiembaoalong.vn
30.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Bạc Liêu	14 Lý Thường Kiệt, P.3, TP.Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	07813.686566	07813.686566				
30.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Sóc Trăng	Đang cập nhật			Võ Xuân Bảo	PGĐ kiểm Trưởng phòng		
31	BL Lâm Đồng	2F Đường Ba Tháng Tư, P.03, TP.Đà Lạt, T.Lâm Đồng	0263.3837568	0263.3837268	Phạm Ý Vượt	Giám đốc	0911.313.339	vuot_py@baohiembaoalong.vn
31.1	Phòng Kinh doanh Phú Mỹ Hưng	1411 Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	08.39958155	08.39958156				
31.2	Phòng Kinh doanh Bảo Lộc	121C Trần Phú, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng	063.3958888	063.3958999	Nguyễn Thị Quỳnh	Trưởng phòng	0917070360	quynh_nt@baohiembaoalong.vn
31.3	Phòng Kinh doanh Đức Trọng	0			Lưu Hồng Duy	Trưởng phòng	0979811738	duy_lh@baohiembaoalong.vn
32	BL Gia Lai	45 Nguyễn Tất Thành, P.Hoa Lư, TP.Pleiku, T.Gia Lai	02693.829767	02693.714243	Nguyễn Thị Thiểu Hoa	Giám đốc	0905.363.455	hoa_ntt@baohiembaoalong.vn
33	BL Kiên Giang	Số L7-13 Đường Trần Quang Khải, P.Án Hòa, Tp.Rạch Giá, T.Kiên Giang	02973.778686	02973.777793	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	0903002290	tung_nt@baohiembaoalong.vn
33.1	Phòng Kinh doanh khu vực Châu Đốc	531 Nguyễn Văn Thoại, Cầu Phú, Châu Đốc, An Giang						
33.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Đổng Tháp	27 Nguyễn Văn Biếu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp						
34	BL Đồng Sài Gòn	Tầng 11, tòa nhà số 78-80 Cách Mạng Tháng 8, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM	028.38279478	028.38239254	Dương Quang Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	0903 958 979	ngoc_dq@baohiembaoalong.vn
35	BL Quảng Bình	Số 267 Lý Thường Kiệt, P.Đống Phú, TP.Đống Hới, Quảng Bình	0232.3888233	0232.3888234	Nguyễn Lê Quang	Giám đốc	0983549659	quang_nl@baohiembaoalong.vn
35.1	Phòng Kinh doanh khu vực Quảng Trạch	Đang cập nhật						
35.2	Phòng Kinh doanh khu vực Bố Trạch	Đang cập nhật						

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THANH VIÊN/ VẠN PHÒNG KĐ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
36	BL Bắc Ninh	Số 39 Đại Phúc 02, P. Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0222.3861666	0222.3634567	Nguyễn Quang Hải	Giám đốc	0909.090.269	hai_nq@baohiembaolong.vn
36.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Giang 1	Lô G14, Đường Cả Trọng, P.Đĩnh Kế, Bắc Giang	02043.555.785					
36.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Giang 2	Lô G14, Đường Cả Trọng, P.Đĩnh Kế, Bắc Giang			Nguyễn Văn Quang	Trưởng phòng	0988072919	quang_nv@baohiembaolong.vn
36.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Gia Lâm	Đang cập nhật						
37	BL Đông Phương	P802,lầu 8, số 116-118 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	" 028.39505014	028.39505013	Tô Thanh Trà	Giám đốc	'0903.760.145	tra_tt@baohiembaolong.vn
38	BL Hải Dương	Tầng 6, Tòa nhà Vinh Lộc, Khu Tây, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương.	0220.3833999	Đang cập nhật	Nguyễn Như Thắng	Giám đốc	0989002288	thang_nn@baohiembaolong.vn
38.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Chí Linh	Trúc Thôn, Phường Cộng Hòa, TX Chí Linh Hải Dương			Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng phòng	0989789528	han_ptt@baohiembaolong.vn
39	BL Nam Định	Số 143 Tổ 27, Đường Giải Phóng, Phường Cửa Bắc, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định	0228.3511199	0228.3511199	Hồ Thanh Quang	Giám đốc	091.331.6366	quang_ht@baohiembaolong.vn
40	BL Vinh Phúc	Tầng 2, Tòa nhà Viettel Vinh Phúc, Lô S1, Khu đô thị chùa Hà Tiên, Tp.Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc	0211.6251186	0211.6251186	Phạm Văn Hải	Giám đốc	0915.468.369	hai_pv@baohiembaolong.vn
40.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Thành	Số 1 Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	0915137060					
41	BL Đông Hải	01, Phòng tại tầng 8, Tòa nhà 9 tầng nhà Khách Hải Quân, Số 5 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	02253.816666	02253.250599	Phạm Như Quỳnh	Giám đốc	0913.811.878	quynh_pn@baohiembaolong.vn
41.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Khoái Châu	Thị Tứ Bô Thời - Hống Tiến - Khoái Châu - Hưng Yên						
42	Sở Giao dịch miễn Bắc	Tầng 1, số 49 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	024.4450108		Cung Trọng Toàn	Giám đốc	0903.410.008	toan_ct@baohiembaolong.vn
42.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Bắc	915, Lê Duẩn, Tổ 4, Chiếng Sinh, Tp.Sơn La, Sơn La	0912575455		Dương Văn Tuấn	Trưởng phòng	0912.575.455	tuan_dvt@baohiembaolong.vn
46	BL Tây Ninh	Số 57, Lê Duẩn, Khu phố 1, Phường 3, Tp.Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	0276.3846666	0276.3627666	Nguyễn Kiều Nam	Giám đốc	0903.63.77.38	nam_nk@baohiembaolong.vn
46.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Trảng Bàng	Ấp Suối Sầu, Xã An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh						

STT	TÊN CÔNG TY THANH VIÊN/ VẠN PHÒNG KĐ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
43	BL Ninh Bình	TTT Minh An Nhiên, số 90 đường Lê Hồng Phong, Phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình	0229.3876899	0229.3875899	Hoàng Hải Hà	Giám đốc	0911.948.999	ha_hh@baohiembaolong.vn
43.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Yên Khánh	Phố 1, TT Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình						
43.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tam Điệp	P.Trung Sơn, Tp.Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình			Nguyễn Văn Đông	Trưởng phòng	0912431242	dong_nv@baohiembaolong.vn
43.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Nam	170 Lê Công Thanh, Phủ Lý, Hà Nam	03513889269	03513889269				
44	BL Thái Bình	Tầng 2, Lô số 20+22/TT4G Dự án Khu phố 3, Khu đô thị mới Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	0227.6528666	0227.3658966	Trần Minh Đại	Giám đốc	0983.552.668	dai_tm@baohiembaolong.vn
45	BL Đông Đô	Tầng 5, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	024.66641786		Vũ Danh Tuyên	Giám đốc	0982930997	tuyen_vd@baohiembaolong.vn
45.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Mỹ Đức - Hà Tây	Xóm 10 - Phù Lưu Tế - Huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội						
46	BL Tây Ninh	Số 57, Lê Duẩn, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	0276.3846666	0276.3627666	Nguyễn Kiều Nam	Giám đốc	0903637738	nam_nk@baohiembaolong.vn
46.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Trảng Bàng	Ấp Suối Sầu, Xã An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh						

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

[📍] : 185 Điện Biên Phủ, Phường Đakao,
Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

[☎] : (84.28) 3823 9219

[☎] : (84.28) 3822 8967

[✉] : info@baohiembalong.vn

[🌐] : baolonginsurance.com.vn